

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Số: 06/2023/CBTT-DVW



## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- 1- Tên Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- 2- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- 3- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- 4- Website: [www.dvxdcn.com](http://www.dvxdcn.com) Email: [dvxdcn@yahoo.com.vn](mailto:dvxdcn@yahoo.com.vn)
- 5- Mã Chứng khoán: DVW
- 6- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Chí Nguyên Thăng  
Chức danh : Kế toán trưởng
- 7- Loại thông tin công bố:

Định kỳ  24h  Theo yêu cầu  Khác

### II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

- Cập nhật Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 lần 3 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

*(Đính kèm Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/3/2023 tại đường dẫn <https://dvxdcn.com/QuanHeCoDong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi gửi:

- Như trên;

-Lưu.

**Người đại diện tổ chức**  
Người đại diện pháp luật/Người UQ  
CBTT

  
Lê Chí Nguyên Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

-----oOo-----



**TÀI LIỆU HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG  
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

*Biên Hòa, tháng 3/2023*



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**Thời gian:** 08 giờ 30 phút ngày 31 tháng 3 năm 2023 (Thứ sáu)

**Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai.  
Số 52 - CMT8 – phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.

STT	Thời gian	Nội dung
1	07h30'-08h30'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu Đại hội.</li></ul>
2	08h30'-09h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ, Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu thành phần</li><li>- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.</li><li>- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.</li><li>- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu và bầu cử.</li><li>- Thông qua Chương trình Đại hội.</li></ul>
3	09h00'-09h30'	<p><b>Các báo cáo tại Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2023-2028</li><li>- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022.</li></ul>
4	9h30'-10h40'	<p><b>Nội dung các Tờ trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.</li><li>- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.</li><li>- Tờ trình thông qua Kết quả SXKD năm 2022. Kế hoạch KD năm 2023.</li><li>- Tờ trình quyết toán tiền lương thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.</li><li>- Tờ trình thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</li><li>- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.</li><li>- Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.</li><li>- Tờ trình số lượng, danh sách bầu TV HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.</li><li>- Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028;</li></ul>

STT	Thời gian	Nội dung
5	10h40'-11h10'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo và tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội.</li> <li>- Ban bầu cử tiến hành thu phiếu kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.</li> <li>- Nghi giải lao, Ban bầu cử kiểm phiếu</li> <li>- Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả</li> <li>- Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới</li> </ul>
6	11h10'-11h30'	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
		- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị Quyết;
		- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

## DANH MỤC TÀI LIỆU

### HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Quy chế làm việc tại Đại hội;
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Kế hoạch hoạt động 5 năm (2023-2028).
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022.
5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
6. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.
7. Kết quả SXKD năm 2022. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
9. Tờ trình danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
10. Tờ trình việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
11. Tờ trình số lượng, danh sách bầu TV HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
12. Tờ trình số lượng, danh sách bầu TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
13. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
14. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

**Điều 2.** Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông**

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày **24/02/2023** (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHCD) của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai;

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), 01 Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS), trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu bầu TV Hội đồng quản trị” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028;

- Một (01) **“Phiếu bầu TV Ban Kiểm soát” màu hồng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này để bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung, câu hỏi, ý kiến vào giấy đề chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cử phân dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp theo danh sách Cổ đông đã chốt ngày **24/02/2023**; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết;



báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7. Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi, ý kiến của cổ đông.

#### **Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu**

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.

c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử thông báo kết quả cho Chủ tọa và ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 24/02/2023.

#### **Điều 10. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

**Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

**- Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ

khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 24/02/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.345.000** cổ phần tương đương với **2.345.000** quyền biểu quyết.

#### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện từ **65%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện **trên 50%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

7. Cách thức và các quy định có liên quan đến việc bầu cử được phổ biến tại Quy chế bầu cử và tuân thủ các quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

### **Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.**

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ **33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

## **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14:** Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 kết thúc.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT**  
**ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022, NHIỆM**  
**KỲ 2018-2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 5 NĂM 2023-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT trong năm 2022 nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động 5 năm 2023-2028 như sau:

**A- BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**  
**QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022**

**I- THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 ; gồm có 03 (ba) thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	- Đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai: 515.900 CP (22 %)
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 139.664 CP(5,96 %)
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 100.450 CP ( 4,28 %)

(Số lượng cổ phiếu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 24/02/2023 ).

## II- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022.

### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các họp HĐQT đầy đủ và theo đúng quy định; đã đóng góp những ý kiến thiết thực, hữu ích cho HĐQT; Thực hiện và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung theo thẩm quyền và ban hành các Nghị quyết và Quyết định kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành thực hiện quản lý điều hành hoạt động các sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ- HĐQT-DVW	14/01/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả SXKD Quý 4/2021; Dự kiến Kế hoạch và Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022	100%
2	02/2022/NQ- HĐQT-DVW	24/01/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2022.	66,67%
3	03/2022/NQ- HĐQT-DVW	07/03/2022	Nghị quyết HĐQT v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2022.	100%
4	04/2022/NQ- HĐQT-DVW	06/04/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
5	01/2022/QĐ- HĐQT-DVW	19/04/2022	Quyết định Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	02/2022/QĐ- HĐQT-DVW	19/04/2022	Quyết định Thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
7	05/2022/NQ- HĐQT-DVW	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua ghi nhận kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2022 và Thông qua phương hướng nhiệm vụ SXKD 9 tháng tiếp theo năm 2022.	66,7%
8	03/2022/QĐ- HĐQT-DVW	22/04/2022	Quyết định Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty	100%

9	06/2022/NQ-HĐQT-DVW	11/05/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2021	100%
10	07/2022/NQ-HĐQT	17/06/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	100%
11	08/2022/NQ-HĐQT	15/07/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 6 tháng còn lại năm 2022 và danh sách chi thưởng người điều hành, người quản lý công ty năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022.	100%
12	09/2022/NQ-HĐQT	11/10/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD Q3/2022, kế hoạch nhiệm vụ SXKD 3 tháng còn lại năm 2022; Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Công ty.	100%
13	04/2022/QĐ-HĐQT-DVW	11/10/2022	Quyết định Ban hành Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.	66,7%

### 3. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT:

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế quản trị nội bộ công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch.

- Hàng quý HĐQT họp cùng Ban điều hành và người quản lý khác của công ty về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch SXKD quý và đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quý sau hiệu quả và phù hợp hơn.

- Chỉ đạo và giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT; Giám sát công ty trong việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông và nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xác định phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong quý kế tiếp để Ban điều hành công ty thực hiện.

### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

- HĐQT giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Giám sát Công ty trong

việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2022 và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định.

- Thông qua kết quả sản xuất, xây lắp và tình hình tài chính, tình hình hoạt động hàng quý của Công ty. HĐQT đã đề ra những chủ trương, quyết sách kịp thời chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của Công ty khắc phục những tồn tại, những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

### **III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022.**

#### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỈ LỆ %
1	Sản lượng SX nước	m <sup>3</sup>	6.060.377	6.020.996	99,35%
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.047.812	5.026.876	99,59%
3	Doanh thu	đồng	55.582.700.000	52.168.594.721	93,86%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.290.270.000	11.401.122.995	122,72%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.256.240.000	9.944.885.460	120,45%
6	Phát sinh nộp NSNN	đồng	8.250.000.000	7.657.277.568	92,82%

#### **2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty năm 2022.**

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban giám đốc công ty đã bám sát kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đã lãnh đạo CB.CNV công ty thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đã đề ra. Sản lượng nước sản xuất và cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn công ty phục vụ; Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với cổ đông, nhà nước và người lao động. Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông.**

- Trong năm 2022 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty, đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông, lợi ích của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2022 thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông với tổng số tiền đã chi trả là: 3.517.500.000 đồng (tỉ lệ cổ tức 15%VĐL).



## IV- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT NĂM 2022.

### 1. Các khoản thù lao, tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT năm 2022:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG TIỀN THƯỞNG NĂM 2022 (VNĐ)	THÙ LAO NĂM 2022 (VNĐ)
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	570.000.000	
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT	420.000.000	84.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT		84.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>990.000.000</b>	<b>168.000.000</b>

- Tiền lương của HĐQT chuyên trách và thù lao HĐQT, BKS được công ty chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã đề ra.

### 2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn: Không.

## V- KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ (2018-2023).

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty hàng năm.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2022
1	Sản lượng sản xuất nước	m <sup>3</sup>	5.249.911	5.478.100	5.794.719	5.880.131	6.020.996
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	4.360.065	4.544.178	4.804.265	4.893.044	5.026.876
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	16,95	17,05	17,09	16,79	16,51
4	Doanh thu	Tr.đ	124.508	64.018	48.999	59.103	52.169
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	13.498	7.911	6.152	9.237	11.401
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	10.754	6.725	5.617	8.345	9.944
7	Phát sinh nộp NSNN	Tr.đ ồng	13.750	7.618	6.240	7.699	7.719

### 2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2018-2023.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều thuận lợi và không ít những khó khăn như sau:

- **Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng Công ty Sonadezi, các cơ quan, Ban ngành trong Tỉnh. Sự hỗ trợ, giúp đỡ từ HĐQT, Ban Giám đốc công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, đã giao việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty hoạt động ổn định, hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

- Sự quan tâm của Hội đồng quản trị Công ty trong việc chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; là sự nỗ lực phấn đấu của CB.CNV công ty trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty.

- Người lao động của công ty có tinh thần đoàn kết, có trình độ, tay nghề đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ của công ty.

- Khách hàng sử dụng nước ổn định và ngày một gia tăng việc khai thác nước sông Đồng Nai theo giấy phép khai thác, đã giúp cho công ty sản xuất ổn định đáp ứng được mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, tạo ra doanh thu, lợi nhuận ổn định hàng năm và lâu dài cho Công ty.

- **Khó khăn:**

- Trong nhiệm kỳ qua do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhiều cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty cấp nước đã đóng cửa hoặc thu hẹp sản xuất... làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng nước cấp và doanh thu sản xuất nước của Công ty. Do thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 khiến cho công tác, xây lắp các công trình cấp nước cũng bị ngừng trệ, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động xây lắp của Công ty năm 2020-2021.

- Công tác thu hồi đất Dự án nâng cấp mở rộng nhà máy nước Hóa An chưa thực hiện được do vướng mắc các thủ tục pháp lý về đền bù, giải tỏa mặt bằng, thu hồi đất.

- **Đánh giá chung:** Trong nhiệm kỳ 2018-2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thành công tốt đẹp và theo đúng quy định của pháp luật; Các cuộc họp thường kỳ của HĐQT theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; Trong kỳ các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực cho hoạt động SXKD của công ty, qua đó phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng tồn tại nhiều khó khăn và hạn chế trong quản lý, điều hành do những yếu tố khách quan, chủ quan và do dịch bệnh COVID-19 gây ra, đã làm cho hoạt động SXKD của công ty chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và năng lực của công ty. Công tác đầu tư xây dựng HTCN chưa thực hiện được do vướng mắc các thủ tục pháp lý về đền bù, giải tỏa mặt bằng, thu hồi đất để phát triển MLCN và Dự án nâng cấp mở rộng nhà máy nước Hóa An theo quy định.

Từ những khó khăn, thuận lợi và hạn chế nêu trên, trong nhiệm kỳ 2018-2023 Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình phát triển KT-XH để đưa ra các kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của công ty; qua đó định hướng công việc, nhiệm vụ cần thiết cho công ty, để tập thể CB.CNV công ty, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD hàng năm theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Sản lượng nước cung cấp đáp ứng đủ mọi nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và cơ quan, doanh nghiệp. Doanh thu sản xuất nước và lợi nhuận tăng trưởng ổn định, đảm bảo cho công ty thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông, nhà nước, người lao động và thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội.

## **B- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ IV (2023-2028).**

### **I. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD 5 NĂM 2023-2028 .**

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Sản lượng sản xuất	m3	6.046.977	6.220.307	6.294.735	6.476.413	6.663.499
2	Sản lượng tiêu thụ	m3	5.064.964	5.227.094	5.385.416	5.546.204	5.718.335
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	48.242	48.224	48.953	50.255	51.642
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.716,22	8.265,77	8.257,55	8.842,03	10.705,01
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30,00	15,00	15,00	15,00	15,00
6	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.681,17	7.000	7.000	6.000	6.000

### **II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

Trong nhiệm kỳ 2023-2028 Hội đồng quản trị công ty sẽ đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, phương pháp phối hợp, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển của công ty trong nhiệm kỳ 5 năm 2023-2028 đảm bảo cho hoạt động SXKD hàng năm của công ty và trong suốt nhiệm kỳ luôn thuận lợi, hiệu quả và chuyên nghiệp hơn, tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã đề ra, đảm

bảo công ty hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng và phát triển vững mạnh về mọi mặt.  
Cụ thể:

1. Đổi mới công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành công ty trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết của HĐQT, định hướng cho hoạt động SXKD của công ty gắn liền với năng lực thực tế của công ty và quy hoạch phát triển KT-XH của TP Biên Hòa;
2. Tổ chức ĐHCĐ, hàng năm, họp HĐQT thường kỳ theo đúng quy định của pháp luật, quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ công ty; Tiếp tục phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT theo năng lực và trình độ qua đó phát huy tốt năng lực và tính trách nhiệm của từng TV.HQĐT;
3. Thực hiện giám sát công ty trong việc công bố thông tin, thực hiện nghĩa vụ với cổ đông công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Đảm bảo công khai, minh bạch quyền, lợi ích của cổ đông, lợi ích của công ty .
4. Giám sát công ty theo quy định trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động, cổ đông, nhà nước và trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động Công ty.
5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng Nhà máy nước Hóa An, khả năng cấp nước và mạng lưới cấp nước hiện hữu để xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp, đảm bảo cho Nhà máy nước Hóa an hoạt động an toàn, ổn định cung cấp đủ nước theo nhu cầu sử dụng cho người dân và doanh nghiệp hiện tại và trong những năm tới.
6. Xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển HTCN gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của TP Biên Hòa, định hướng phát triển ngành nước Dowaco, và quy hoạch cấp nước được duyệt. Việc đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và đấu thầu.
7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban điều hành công ty trong việc quản lý, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, quản lý chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hiệu quả sử dụng vốn và nguồn lực của Công ty ;
8. Hoàn thiện Quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS, BGĐ, quy chế quản lý nội bộ để làm cơ sở thực hiện và giám sát thực hiện, đảm bảo công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả hơn;
9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc tạo sự gắn kết giữa người lao động và doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững bền về mọi mặt.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT 5 năm 2023-2028. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:\HUONG\TL\HDCD\2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**



Số: 03/2022/BC-BKS-DVW

Biên Hoà, ngày 28 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

### I- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2022

#### 1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% so với KH
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	23.450	23.450	100%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	55.582,6	52.168,5	93,8%
	- Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	39.540,6	39.739	100,5%
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	15.000	10.732,5	71,5%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	700	1.154	164,8%
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	342	543	158,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.290,3	11.401,1	122,7%
4	Các khoản phải nộp NS	Triệu đồng	8.250	7.719,7	93,6%
	Trong đó, Thuế TNDN	Triệu đồng	1.034,03	1.456,2	140,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.256,2	9.944,9	120,4%
6	Tỷ suất lợi nhuận TT trên VDL	%	39,6%	48,6%	122,7%
7	Tỷ suất lợi nhuận TT trên doanh thu	%	16,7%	21,8%	130,7%

#### a) Về hoạt động xây lắp, lắp đặt đường ống:

- Lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo các bảng chiết tính và dự toán lắp đặt nhận từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai; Thi công các công trình lắp đặt hệ thống nước theo hợp đồng với khách hàng; Lắp đặt BCT khách hàng 4 phường mà Công ty đang cung cấp nước.

- Thi công các công trình xây lắp theo hợp đồng với các đơn vị ngoài và Công ty Dowaco. Trong năm, đã hoàn thành các công trình có giá trị lớn như: Tuyến ống cấp nước Khu 67 ha dự án khu đô thị sân golf thể thao và du lịch sinh thái Long Thành tại Phước Tân-Đồng Nai; Cải tạo tuyến ống gang D100, D150 bằng ống HDPE D110 các hẻm thuộc khu phố 3 Phường Tân Mai; Tuyến ống cấp nước HDPE D60, D110 cho các hộ hùn xã Bắc Sơn, xã Giang Điền huyện Trảng Bom; Lắp đặt đồng hồ điện từ D200 cho dự án khu đô thị Aqua Dona...

- Tổng số bảng chiết tính thực hiện năm 2022 là: 8241 BCT (trong đó của Dowaco là 7.285 BCT)

- Doanh thu xây lắp năm 2022: 10.732.589.217 đồng (trong đó của Dowaco là 7.875.683.933 đồng)

#### **b) Về hoạt động sản xuất nước:**

- Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m<sup>3</sup>/ngày hoạt động ổn định. Chất lượng nước đảm bảo quy chuẩn của Bộ y tế.

- Tình hình sản xuất nước trong năm 2022 như sau:

+ Nhà máy xử lý nước Hoá An:

- ◆ Sản lượng nước sản xuất: 5.740.392 m<sup>3</sup>
- ◆ Sản lượng nước tiêu thụ: 4.754.160 m<sup>3</sup>
- ◆ Tỷ lệ thất thoát b/q năm: 17,18%
- ◆ Doanh thu tiền nước năm 2022: 38.511.736.600 đồng

+ Trạm bơm nước thô Hoá An:

- ◆ Sản lượng nước sản xuất: 280.604 m<sup>3</sup>
- ◆ Sản lượng nước tiêu thụ : 272.716 m<sup>3</sup>
- ◆ Tỷ lệ thất thoát b/q năm: 2,81 %
- ◆ Doanh thu tiền nước năm 2022: 1.227.222.000 đồng

- Tình hình phát triển khách hàng trên địa bàn cấp nước 4 phường:

◆ Tổng số khách hàng vào nước mới năm 2022: 974 hộ khách hàng. Cúp nước: 536 trường hợp, mở nước: 490 trường hợp.

◆ Tổng số danh bộ khách hàng đến 31/12/2022: 19.470 khách hàng (bao gồm: Hóa An: 7.295 hộ, Tân Hạnh: 3.528 hộ, Bửu Hòa: 5.659 hộ, Tân Vạn: 2.988 hộ). Số danh bộ đang sử dụng nước đến 31/12/2022 là: 18.233 khách hàng.

#### **2- Công tác đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ:**

- Thi công hoàn thành 4 công trình tuyến ống cấp nước HDPE D110 các khu phố 1, khu phố 2 và khu phố 4 thuộc Phường Tân Vạn-TP Biên Hòa với tổng giá trị đầu tư: 475.392.740 đồng.

- Mua sắm TSCĐ trong năm 2022: 155.170.000 đồng (các thiết bị, dụng cụ đo lường chất lượng nước: máy đo độ đục, bộ chuyển nguồn tự động, thiết bị điều chỉnh định lượng khí ECO- CHLOR..)

#### **3- Quản lý doanh thu và Nợ phải thu:**

3.1. Tình hình sản lượng doanh thu theo báo cáo chuẩn thu tiền nước đến 31/12/2022 như sau:

STT	Đối tượng KH	NĂM 2021		NĂM 2022		Tỷ lệ tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)
1	Tổ chức	274	369.500	286	364.402	12	-5.098
	Tỷ lệ %	1,48%	7,94%	1,47%	7,66%	4,38%	-1,38%
2	Tư gia	18.222	4.282.062	19.184	4.389.758	962	107.696
	Tỷ lệ %	98,52%	92,06%	98,53%	92,34%	5,28%	2,52%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.496</b>	<b>4.651.562</b>	<b>19.470</b>	<b>4.754.160</b>	<b>974</b>	<b>102.598</b>

\* Sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2022: tăng 102.598m<sup>3</sup> (tăng 2,2%) so với năm 2021.

### 3.2. Tình hình nợ phải thu tại ngày 31/12/2022 như sau:

- Nợ phải thu ngắn hạn : 11.670.502.61 đồng
- Phải thu tiền nước : 1.023.582.969 đồng
- Phải thu tiền lắp đặt : 10.406.380.642 (Trong đó, phải thu của Dowaco: 7.565.066.683 đ)
- Phải thu NH khác : 240.539.000 (Ký quỹ bảo lãnh công trình và tạm ứng công trình)
- Nợ phải thu dài hạn: 1.509.626.072 đồng (Các công trình lắp đặt trên 12 tháng)
- Nợ phải thu khó đòi: 1.753.068.199 đồng (Đã trích lập dự phòng theo quy định)

### 4- Công tác tổ chức, lao động và nhân sự:

- Tổ chức, phân công lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận. Việc bố trí, sắp xếp lao động tương đối hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.
- Tổng số CB, CNVC lao động đến thời điểm 31/12/2022 là: 98 người
- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022: 15.632,6 triệu đồng
- Thu nhập bình quân NLD: 11,8 triệu đồng/người/tháng.
- Tổ chức quản lý lao động - tiền lương đúng quy định, chăm lo tốt đời sống CB-CNVC lao động. Thực hiện đúng các nội dung Thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện qui chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT theo qui định. Thu nhập và chế độ đối với người lao động được đảm bảo, người lao động an tâm công tác.

### 5- Công tác Tài chính- kế toán:

- Chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế tài chính trong quản lý tài chính và công tác tài chính kế toán. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích. Kế toán áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thực hiện đúng các quy định về kế toán, kiểm toán, hóa đơn tài chính.. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp ngân sách.

- Thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất nước: Công ty được áp dụng chính sách ưu đãi thuế theo Thông tư 96/2015/TT-BTC (thuế suất 10% đối với thu nhập từ lĩnh vực hoạt động xã hội hóa)

## II- BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

### 1 –Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022:



<b>I</b>	<b>Tài sản của Công ty (đến 31/12/2022):</b>	<b>67.524.096.210</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn:</b>	<b>39.653.3/85.015</b>
	- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	9.229.307.242
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	19.600.000.000
	- Nợ phải thu ngắn hạn	10.164.056.576
	- Hàng tồn kho	660.021.197
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn:</b>	<b>27.870.711.195</b>
	- Tài sản cố định:	27.374.318.455
	+ Nguyên giá TSCĐ	99.960.620.415
	+ Giá trị hao mòn trong kỳ	3.924.795.322
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	72.586.301.960
	- Nợ phải thu dài hạn	-
	- Tài sản dở dang dài hạn	496.392.740
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn của Công ty (đến 31/12/2022):</b>	<b>67.524.096.210</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>16.862.136.437</b>
	- Nợ ngắn hạn	12.871.019.593
	- Nợ dài hạn	3.991.116.844
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>50.661.959.773</b>
	- Vốn góp của chủ sở hữu	23.450.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	31.510.500
	- Quỹ đầu tư phát triển	9.434.528.053
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.745.921.220
	+ Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước	7.801.035.760
	+ Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	9.944.885.460

## 2- Kết quả kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	% so với KH 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	50.471.547.817	92,54%
	- Doanh thu tiền nước	39.738.958.600	100,5%
	- Doanh thu xây lắp	10.732.589.217	71,5%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.153.991.624	164,8%
3	Giá vốn hàng bán	29.092.206.764	82,3%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	21.379.341.053	111,38%
5	Chi phí tài chính	566.381.000	83,6%
6	Chi phí bán hàng	3.676.935.880	103,6%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.922.941.296	106,5%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.367.074.501	124%
9	Thu nhập khác	543.055.280	158,8%
10	Chi phí khác	509.006.786	232,5%
11	Lợi nhuận khác	34.048.494	24,15%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.401.122.995	122,7%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.456.237.535	140,8%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.944.885.460	120,45%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.466	119%

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty được thể hiện rõ ràng trong Báo cáo tài chính năm 2022, đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Sau khi thẩm định, kiểm tra, đối chiếu từ hệ thống sổ sách kế toán, Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và chính xác các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022.

### 3- Các chỉ tiêu về tình hình tài chính doanh nghiệp:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	41,3%	42,8%
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	58,7%	57,2%
	Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	%	75%	62,9%
	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	25%	37,1%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	75%	62,9%
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	lần	0,25	0,37
	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	lần	0,33	0,59
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu thanh khoản</b>			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,08	1,97
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,03	1,91
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu hoạt động</b>			
	Hệ số vòng quay tổng tài sản	lần	0,72	0,78
	Hiệu quả sử dụng TSCĐ	lần	1,84	1,85
	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,1	1,027
<b>5</b>	<b>Tỷ suất sinh lợi</b>			
	Tỷ suất LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	14,18%	11,3%
	Tỷ suất LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,42%	19,3%
	Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần (ROS)	%	19,7%	14,48%

#### **Đánh giá:**

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn năm 2022 thay đổi khá tốt so với năm 2021: tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản tăng từ 63% tăng lên 75%. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 59% giảm xuống còn 33%. Do trong năm, Công ty trả khoản nợ vay của Quỹ đầu tư phát triển: 5.000.000.000 đồng. Chỉ tiêu cân nợ đã giảm đáng kể ( $\text{Nợ phải trả} / \text{Tổng nguồn vốn} = 25\%$ ). Tình hình tài chính ngày càng tốt hơn, các chỉ số tài chính nằm trong giới hạn cho phép, khả năng thanh toán nợ của Công ty được đảm bảo. Vốn chủ sở hữu năm 2022 cũng tăng 10,6% so với năm 2021.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cũng được cải thiện tích cực. Các chỉ số thanh khoản đều tăng so với cùng kỳ năm 2021, giá trị hàng tồn kho giảm mạnh, do trong năm: Công ty đã hoàn thành và kết chuyển, ghi nhận doanh thu của các công trình xây lắp dở dang.

- Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động, tỷ suất sinh lợi (ROA, ROE, ROS) tăng rất tốt so với năm 2021: Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 139,83% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 130,16% kế hoạch năm và đạt 136% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nhìn chung, hiệu quả kinh doanh năm 2022 tăng trưởng khá tốt so với năm 2021. Tổng doanh thu thực hiện: 52.168.594.721 đồng, đạt 93,86% kế hoạch năm. Do Doanh thu xây lắp chỉ đạt 71,5% kế hoạch năm và bằng 55,8% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận thực hiện đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm (122,72%) và tăng khá so với năm 2021 (tăng 23,4%). Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 27/4/2022. Cụ thể:

- + Doanh thu tiền nước đạt 100,5% kế hoạch năm và 103,45% so với cùng kỳ.
- + Doanh thu xây lắp đạt 71,55% kế hoạch năm và 55,8% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 122,72% so với kế hoạch năm, 123,43% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 120,45% so với kế hoạch năm và 119,17% so với cùng kỳ.
- + Nộp Ngân sách đạt 93,6% so với kế hoạch năm và 100,27% so với cùng kỳ.

### III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NHIỆM KỲ 2018 - 2023

*Đv tính: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	16.146	16.931	17.932	18.496	19.470
2	Sản lượng nước sản xuất (m <sup>3</sup> )	4.829.408	5.119.832	5.540.599	5.632.681	5.740.392
3	Sản lượng nước ghi thu (m <sup>3</sup> )	3.951.826	4.197.206	4.557.313	4.651.562	4.754.160
4	Tỷ lệ thất thoát bình quân năm (%)	18,17%	18,02%	17,75%	17,42%	17,18%
5	Tổng doanh thu	124.508,4	64.018,0	48.998,7	59.102,8	52.168,5
	- Doanh thu tiền nước	33.867,8	35.412,3	38.163,3	38.412,8	39.739
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	90.493,3	28.035,7	9.283,8	19.223,5	10.732,5
	- Doanh thu hoạt động tài chính	146,8	524,2	1.223,0	1.109,8	1.154
	- Doanh thu khác	0,48	45,8	328,5	356,6	543
6	Lợi nhuận trước thuế	13.497,7	7.911,1	6.152,0	9.237,2	11.401,1
7	Tỷ suất lợi nhuận TT trên VDL	57,56%	33,74%	26,23%	39,39%	48,6%
8	Tỷ suất lợi nhuận TT trên doanh thu	10,84%	12,36%	12,56%	15,63%	21,8%
9	Các khoản phải nộp NS	13.749,7	7.618,3	6.239,8	7.699,0	7.719,7
	<i>Trong đó, Thuế TNDN</i>	2.743,5	1.185,6	535	891,9	1.456,2
10	Lợi nhuận sau thuế	10.754,2	6.725,4	5.617,1	8.345,3	9.944,9
11	Vốn điều lệ	23.450	23.450	23.450	23.450	23.450
12	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ	43.249,9	41.949,2	41.412,6	45.783,3	50.661,9
13	Cổ tức (tỷ lệ %/ VDL)	25%	20%	12%	15%	15%
14	Đầu tư XDCB	-	-	-	5	491,4

## **IV- ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

### **1- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:**

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 người giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua các báo cáo của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành Công ty của Giám đốc, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, chủ động trong việc chỉ đạo điều hành..

- Hội đồng quản trị tiến hành các phiên họp định kỳ để trao đổi, bàn bạc các vấn đề liên quan việc chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty. Thường xuyên theo dõi công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề như:

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành và các Quy chế của Công ty.

- Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành có liên quan đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

### **2- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng) đều thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động của doanh nghiệp: công tác thi công lắp đặt, hoạt động sản xuất của nhà máy nước; công tác đầu tư mua sắm TSCĐ; công tác quản trị doanh nghiệp; chính sách đối với người lao động..., đảm bảo hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và người lao động.

- Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Định kỳ hàng Quý, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong kỳ. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch trong quý kế tiếp để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và cho ý kiến chỉ đạo.

### **3- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông:**

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, vai trò và trách nhiệm trước CB-CNV, cổ đông của Công ty; chấp hành qui định của pháp luật trong việc quản lý điều hành; không có xung đột về quyền lợi.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Ban quản lý điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Giám sát Công ty trong việc quan hệ với cổ đông: trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại của cổ đông.

- Trong thời gian qua, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cơ bản là tuân thủ các qui định pháp luật và phần đầu vì mục tiêu chung của Công ty. Tuy nhiên, cần phải có sự hợp tác và đồng thuận hơn nữa giữa những người quản lý Công ty để giúp doanh nghiệp luôn ổn định và phát triển.

## V- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018 - 2023

### 1- Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Và được phân công nhiệm vụ như sau:

- *Đỗ Thị Thúy Hằng (Trưởng BKS)*: Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban kiểm soát. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Quy chế hoạt động, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty. Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. Tổng hợp và lập các báo cáo của BKS.

- *Ngô Thị Đài Trang (Thành viên BKS)*: Kiểm tra chi phí SXKD của Công ty, chi phí sản xuất nước, chi phí xây lắp, giá vốn hoạt động SXKD. Kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quan hệ, nghĩa vụ của Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- *Đặng Thị Thắm (Thành viên BKS)*: Kiểm tra doanh thu, công nợ phải thu, phải trả. Kiểm tra hồ sơ của các công trình lắp đặt, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lắp đặt. Kiểm tra hồ sơ mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

### 2- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2022:

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo mức tiền lương, thù lao đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Tổng hợp tiền lương, thù lao năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao Năm 2022	Tiền lương Năm 2022
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS		288.000.000
2	Ngô Thị Đài Trang	TV BKS	60.000.000	
3	Đặng Thị Thắm	TV BKS	60.000.000	

(Mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và Công ty đã trừ thuế TNCN theo qui định)

### **3- Thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XDCCB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng..

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2022. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung sau:  
1) Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 và phân công nhiệm vụ của thành viên BKS  
2) Thẩm định BCTC và tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022.  
3) Thẩm định BCTC năm 2022, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch hoạt động cho năm 2023.

### **4- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện công việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai đã thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, hoạt động của Ban kiểm soát còn hạn chế. Trưởng ban kiểm soát chưa thực hiện được hết vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra, kiểm soát chứng từ tài chính kế toán, các hồ sơ thanh quyết toán của Công ty..mà chỉ thực hiện kiểm tra sau khi đã lập xong chứng từ. Đó là do hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty không có quy định, phân công, giao trách nhiệm này cho Trưởng ban kiểm soát.

## **5- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:**

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban để phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị, việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; sự phối hợp hoạt động theo quyền hạn, nhiệm vụ của Ban điều hành. Xem xét việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin của công ty cổ phần, các nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Xem xét các kiến nghị của Hội đồng quản trị và cổ đông (nếu có) đối với Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động doanh nghiệp. Phối hợp kiểm tra thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty.

- Hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn. Hỗ trợ các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần đại chúng, tổ chức giao dịch trên sàn chứng khoán.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Phân đấu nâng cao năng lực của từng thành viên trong Ban kiểm soát, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **VI- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1- Nhận xét:**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng và Nghị quyết đại hội cổ đông. Các chỉ tiêu: sản lượng, sản xuất, ghi thu, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.. đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được giao.

Thu nhập CB.CNV ổn định, đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nội bộ đồng tâm, đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

Về tình hình tài chính Công ty:

- + Công ty chấp hành qui chế về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích.
- + Cơ cấu vốn tốt hơn năm trước, do hệ số Nợ trên vốn CSH giảm so với năm trước.
- + Lợi nhuận thực hiện  $> 0$ , vốn CSH tăng  $\iff$  Doanh nghiệp bảo toàn được vốn.
- + Khả năng thanh khoản tốt, đảm bảo an toàn tài chính.
- + Các chỉ tiêu tài chính nằm trong giới hạn cho phép, không có dấu hiệu rủi ro tài chính.
- + Tình hình quản trị tài chính ổn định.

## 2- Kiến nghị:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023 và phát triển ổn định, Công ty cần phải:

- Có kế hoạch và phương án đầu tư, cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước. Tìm các giải pháp về thị trường, mở rộng phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.

- Có kế hoạch và phương án cải tạo Nhà máy nước Hóa An phù hợp với tình hình hoạt động, năng lực hiện có và nhu cầu cấp nước của Công ty, nâng công suất nhà máy hiện hữu để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khách hàng, vì mục tiêu phát triển lâu dài và sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp. Đồng thời phải có các giải pháp ngắn hạn để đảm bảo hoạt động cấp nước luôn được an toàn, ổn định.

- Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng, công tác quản lý ghi thu, kiểm soát vận hành tốt mạng lưới cấp nước hiện hữu. Tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống thất thoát nước. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước, kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng. Từng bước triển khai công tác phòng chống thất thoát phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, tiến tới ứng dụng công nghệ trong quản lý chống thất thoát. Phân đầu giảm tỉ lệ thất thoát nước dưới 17%.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp cùng Ban Giám đốc thực hiện thủ tục xin cấp đổi Giấy phép khai thác nước của nhà máy nước Hóa An trong năm 2023 để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng, khai thác tài nguyên nước cũng như đảm bảo hoạt động cấp nước an toàn của nhà máy.

- Ban hành các Quy chế hoạt động của Công ty như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng - phúc lợi, các quy chế về quản trị hoạt động doanh nghiệp.. để tăng cường công tác quản lý điều hành.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai; báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



*Đỗ Thị Thúy Hằng*



## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện; Báo cáo tài chính đã kiểm toán bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo đúng quy định và đã được đăng tải trên Website của Công ty: (<http://dvxcdn.vn> – mục: quan hệ cổ đông)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:/HUONG/TL/DHC02023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

## TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022.

#### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỈ LỆ %
1	Sản lượng SX nước	m <sup>3</sup>	6.060.377	6.020.996	99,35%
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.047.812	5.026.876	99,59%
3	Tỷ lệ thất thoát nước sạch	%	17.30%	17.18%	-0,12
4	Doanh thu	đồng	55.582.700.000	52.168.594.721	93,86%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.290.270.000	11.401.122.995	122,72%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.256.240.000	9.944.885.460	120,45%
7	Phát sinh nộp NSNN	đồng	8.250.000.000	7.719.710.279	93,57%

#### 2. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban giám đốc công ty đã bám sát kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đã lãnh đạo CB.CNV công ty thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra. Sản

lượng nước sản xuất và cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn công ty phục vụ; Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với cổ đông, nhà nước và người lao động. Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:**

### **1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu:**

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KẾ HOẠCH 2023</b>
1	Sản lượng sản xuất nước	m <sup>3</sup>	6.046.977
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.064.964
3	Tỷ lệ thất thoát	%	16,9
3	Doanh thu	đồng	48.241.583.000
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.836.224.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.716.224.000
6	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	đồng	7.829.000.000
7	Đầu tư XDCB	đồng	8.681.173.120

### **2. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:**

Để phần đầu hoàn thành và vượt các mục tiêu SXKD đề ra trong năm 2023. Công ty sẽ tiếp tục phát huy tốt những kết quả đạt được năm 2022, từng bước khắc phục những khó khăn, đoàn kết thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2023 đã trình phê duyệt. Cụ thể cần thực hiện tốt một số các giải pháp sau:

#### **2.1 Về sản xuất và cung cấp nước:**

- Lập thủ tục xin cấp đổi giấy phép khai thác nước sạch công suất trên 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm theo quy định.

- Tập trung mọi nguồn lực thực hiện sản xuất tốt sản xuất đảm bảo sản lượng nước sản xuất và ghi thu đạt theo đúng kế hoạch được giao;

- Thực hiện tốt kế hoạch bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ, đảm bảo cho sản xuất an toàn, cung cấp đầy đủ lượng nước cần thiết cho sản xuất, sinh hoạt của các cơ quan doanh nghiệp và các hộ dân trên địa bàn công ty cung cấp và phục vụ.

- Quản lý tốt hệ thống cấp nước hiện hữu, tăng cường công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất đảm bảo sản xuất và cấp nước an toàn cho khách hàng.

## **2.2 Về công tác ghi thu:**

- Thực hiện “ ghi đúng - thu đủ” phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước, thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu, hạn chế tỷ lệ tồn thu tiền nước thấp nhất...
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác ghi số hàng tháng và định kỳ thông qua các thiết bị ghi và phần mềm quản lý khách hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và khách hàng sử dụng nước để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình ghi nước và sử dụng nước của khách hàng một cách minh bạch, cùng có lợi và theo đúng quy định.

## **2.3 Về hoạt động xây lắp các công trình cấp nước:**

- Thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng thi công các công việc lắp đặt BCT và các công trình xây lắp mà Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao.

- Tăng cường tìm kiếm các nguồn công việc xây lắp từ các chủ đầu tư bên ngoài.

## **2.4 Về công tác phòng chống thất thoát nước:**

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thất thoát, từng bước triển khai các công việc phòng chống thất thoát nước theo điều kiện thực tế của Công ty;

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước, kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng. Thay thế các đồng hồ hư hỏng và chạy không chính xác, hết niên hạn sử dụng.

- Triển khai theo dõi tỷ lệ thất thoát theo từng khu vực, địa bàn cấp nước, phân vùng tách mạng để có giải pháp chống thất thoát phù hợp, hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị dò tìm ống bể, thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, chống thất thoát nước. Phần đầu giảm tỷ lệ nước thất thoát xuống dưới 17% .

## **2.5 Về công tác đầu tư xây dựng phát triển HTCN, phát triển khách hàng:**

- Khảo sát, lắp đặt miễn phí ống nhánh, đồng hồ nước cho khách hàng theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các khu phố trong việc thi công, đầu tư, sửa chữa HTCN, lắp đặt đồng hồ nước và phát triển mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng sử dụng nước theo quy định, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Thực hiện khảo sát, đánh giá xác định đúng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng để có cơ sở pháp lý thực hiện việc đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước và phát triển khách hàng có hiệu quả và theo đúng quy định.

- Thực hiện việc đầu tư HTCN gắn liền với quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Đồng Nai, định hướng phát triển ngành nước của Dowaco và hướng tới việc đồng bộ HTCN kết nối vùng, khu vực đảm bảo việc cấp nước an toàn và có hiệu quả KT- XH.

Trên đây là kết quả SXKD năm 2022 và dự thảo phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/TLĐHCĐ2023

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

### TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 và quy chế sử dụng các quỹ như sau:

#### **I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 :**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chi tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.944.885.460
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		3.804.709.911
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.988.977.092
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.392.283.964
	- Quỹ khen thưởng	10%	994.488.546
	- Quỹ phúc lợi	4%	397.795.418
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	99.448.855
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		324.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.140.175.549
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		7.801.035.760

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
6	Tổng lợi nhuận còn lại		13.941.211.309
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	30%	7.035.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023		6.906.211.309

(\*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2022

## II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		7.716.224.000
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		2.544.367.200
a	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.157.433.600
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.080.271.360
	- Quỹ khen thưởng	10%	771.622.400
	- Quỹ phúc lợi	4%	308.648.960
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	77.162.240
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		229.500.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		5.171.856.800
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		6.906.211.309
6	Tổng lợi nhuận còn lại		12.078.068.109
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	15%	3.517.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

D:\HUONG\TL\HDCD\2023

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

### TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCD-DVW ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

**1/ Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thực hiện năm 2022:**

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 684.000.000 đồng
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 345.600.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 288.000.000 đồng

**2/ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:**

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (từ tháng 01-03/2023)	1	19.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (từ tháng 04-12/2023)	1		7.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
6	Người phụ trách quản trị công ty	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).



Trên đây là Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:\HUONG\TLDHCD2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

Biên Hoà, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Số: 01/2023/TTr-BKS-DVW



## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

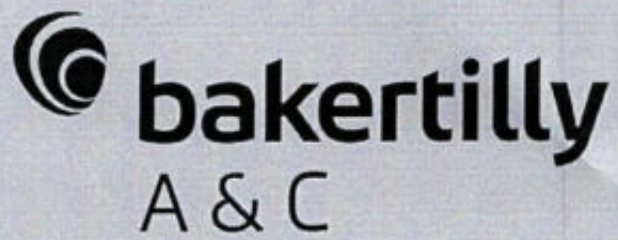
TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:\HUONG\TL\NHCD\2023

  
Đỗ Thị Thúy Hằng



**bakertilly**

A & C

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG  
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 29

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DVW.

#### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : + 84 (251) 394 1679
- Fax : + 84 (251) 384 0797

Công ty có nhà máy trực thuộc là Nhà máy nước Hóa An, địa chỉ tại ấp Bình Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

#### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công nghiệp;
- Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (Không sản xuất tại trụ sở);
- Khai thác nước phục vụ công nghiệp;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Ngày 08 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 02 năm 2008

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Ngọc Tú - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2019).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Ngọc Tú  
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2023





# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trưng Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot 5TH06A.01, St. No. 13, Le Hong Phong II Urban Area Phước Hải Ward Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7679 ktvhn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 ktvnt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 ktvct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0321/23/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

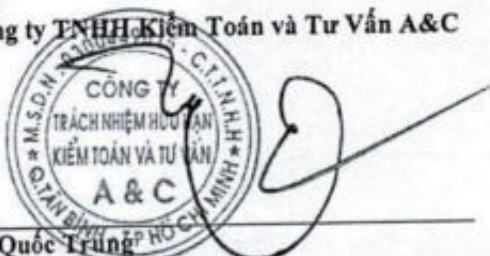
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C



Lý Quốc Trung  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1  
Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Phạm Hoa Đăng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2023-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>39.653.385.015</b>	<b>41.638.798.323</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.229.307.242	10.659.532.920
1. Tiền	111		6.229.307.242	7.659.532.920
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.600.000.000	19.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	19.600.000.000	19.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.164.056.576	10.521.394.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	11.429.963.611	11.699.595.896
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	246.622.164	124.386.802
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	240.539.000	450.480.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.753.068.199)	(1.753.068.199)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		660.021.197	1.257.870.904
1. Hàng tồn kho	141	V.7	660.021.197	1.257.870.904
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

03004  
CÔ  
TÁCH N  
TẾM TỐ  
A  
BÌNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.870.711.195</b>	<b>31.148.943.777</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>27.374.318.455</b>	<b>31.143.943.777</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	27.374.318.455	31.143.943.777
- Nguyên giá	222		99.960.620.415	99.805.450.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.586.301.960)	(68.661.506.638)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		340.000.000	340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(340.000.000)	(340.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>496.392.740</b>	<b>5.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	496.392.740	5.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>67.524.096.210</b>	<b>72.787.742.100</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>16.862.136.437</b>	<b>27.004.370.392</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.871.019.593</b>	<b>21.138.253.548</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1.299.431.908	4.288.081.549
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	661.965.350	456.217.590
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	702.973.857	996.287.299
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.113.338.822	4.568.773.849
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	832.647.835	932.846.906
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.875.000.000	5.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.385.661.821	4.896.046.355
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.991.116.844</b>	<b>5.866.116.844</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	3.906.250.000	5.781.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

12/31/2022  
JHA  
UYA  
CH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>50.661.959.773</b>	<b>45.783.371.708</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>50.661.959.773</b>	<b>45.783.371.708</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	9.434.528.053	8.182.730.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	17.745.921.220	14.119.130.549
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.801.035.760	14.119.130.549
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.944.885.460	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>67.524.096.210</b>	<b>72.787.742.100</b>

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

  
 Nguyễn Thị Hoa  
 Người lập

  
 Lê Chí Nguyên Thăng  
 Kế toán trưởng



  
 Phạm Ngọc Tú  
 Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.471.547.817	57.636.385.599
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.471.547.817	57.636.385.599
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	29.092.206.764	38.776.262.025
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.379.341.053	18.860.123.574
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.153.991.624	1.109.843.281
7. Chi phí tài chính	22		566.381.000	958.395.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		566.381.000	958.395.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.676.935.880	3.380.330.678
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.922.941.296	6.535.025.987
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.367.074.501	9.096.215.190
11. Thu nhập khác	31	VI.6	543.055.280	356.589.850
12. Chi phí khác	32	VI.7	509.006.786	215.598.250
13. Lợi nhuận khác	40		34.048.494	140.991.600
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.401.122.995	9.237.206.790
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.456.237.535	891.890.827
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.944.885.460	8.345.315.963
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.466	2.910
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.466	2.910




Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

  
 Nguyễn Thị Hoa  
 Người lập

  
 Lê Chí Nguyên Thăng  
 Kế toán trưởng



  
 Phạm Ngọc Tú  
 Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.401.122.995	9.237.206.790
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	3.924.795.322	4.480.023.403
- Các khoản dự phòng	03	V.6	-	48.448.752
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.153.991.624)	(1.109.843.281)
- Chi phí lãi vay	06		566.381.000	958.395.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.738.307.693	13.614.230.664
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		357.337.923	(811.174.205)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		597.849.707	5.088.664.281
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.778.929.292)	(510.243.062)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(566.381.000)	(958.395.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.307.102.529)	(818.294.239)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.059.181.929)	(1.612.872.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>6.981.900.573</b>	<b>13.991.916.439</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10	(646.562.740)	(3.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(19.600.000.000)	(2.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	19.200.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.153.991.624	1.109.843.281
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>107.428.884</b>	<b>(1.493.156.719)</b>

0301  
CỔ  
ẢNH  
MTC  
A  
TINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**


Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(5.000.000.000)	(5.625.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(3.519.555.135)	(2.810.670.060)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(8.519.555.135)</u>	<u>(8.435.670.060)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.430.225.678)	4.063.089.660
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.659.532.920	6.596.443.260
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>9.229.307.242</u>	<u>10.659.532.920</u>

  
 Nguyễn Thị Hoa  
 Người lập

  
 Lê Chí Nguyên Thăng  
 Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

  
 Phạm Ngọc Tú  
 Giám đốc

14486  
 NG  
 HIỆM  
 IN VÀ  
 &  
 7.PY



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 98 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 99 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

15-C  
Y  
TU H  
TU VÀ  
C  
ĐCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### 3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 9. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức: đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

30/1  
CỔ  
DỊCH  
VỤ  
A  
INH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

S. C. T. I.  
Y  
HẠN  
Ư VẤN  
: OCHIAI

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	34.840.826	77.029.010
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.194.466.416	7.582.503.910
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	<u>3.000.000.000</u>	<u>3.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.229.307.242</u></b>	<b><u>10.659.532.920</u></b>

##### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 4,86%/năm đến 10%/năm.

##### 3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<u>7.565.066.683</u>	<u>4.791.468.554</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	7.565.066.683	4.791.468.554
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>3.864.896.928</u>	<u>6.908.127.342</u>
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	1.303.003.020	1.303.003.020
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành	348.657.632	1.280.475.655
Phòng Kinh tế và Hạ tầng Huyện Vĩnh Cửu	291.965.000	2.053.772.000
Các khách hàng khác	<u>1.921.271.276</u>	<u>2.270.876.667</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>11.429.963.611</u></b>	<b><u>11.699.595.896</u></b>

##### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	<u>19.386.802</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	19.386.802
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<u>246.622.164</u>	<u>105.000.000</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Huy Hoàng	105.000.000	105.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt	77.350.000	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Phúc An Khang	55.296.000	-
Các nhà cung cấp khác	<u>8.976.164</u>	-
<b>Cộng</b>	<b><u>246.622.164</u></b>	<b><u>124.386.802</u></b>

##### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	166.000.000	-	400.480.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	<u>74.539.000</u>	-	<u>50.000.000</u>	-
<b>Cộng</b>	<b><u>240.539.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>450.480.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	1.289.881.020	-	Trên 03 năm	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	Trên 03 năm	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	Trên 03 năm	87.512.173	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051
	Trên 03 năm	194.721.475	-	Trên 03 năm	194.721.475	-
<b>Cộng</b>		<b>1.813.381.963</b>	<b>60.313.764</b>		<b>1.813.381.963</b>	<b>60.313.764</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.753.068.199	1.704.619.447
Hoàn nhập dự phòng	-	48.448.752
Số cuối năm	<b>1.753.068.199</b>	<b>1.753.068.199</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	636.222.197	-	735.510.320	-
Công cụ, dụng cụ	23.799.000	-	27.297.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	495.063.584	-
<b>Cộng</b>	<b>660.021.197</b>	<b>-</b>	<b>1.257.870.904</b>	<b>-</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Fương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	Nguyên giá				
Số đầu năm	17.484.423.234	25.501.518.179	56.321.568.003	497.940.999	99.805.450.415
Mua trong năm	-	155.170.000	-	-	155.170.000
Số cuối năm	<b>17.484.423.234</b>	<b>25.656.688.179</b>	<b>56.321.568.003</b>	<b>497.940.999</b>	<b>99.960.620.415</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.135	10.844.680.047	7.713.759.952	460.340.999	26.044.341.134
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.207.197.350	22.953.405.064	30.031.789.891	469.114.333	68.661.506.638
Khấu hao trong năm	395.456.940	933.987.031	2.587.831.347	7.520.004	3.924.795.322
Số cuối năm	<b>15.602.654.290</b>	<b>23.887.392.095</b>	<b>32.619.621.238</b>	<b>476.634.337</b>	<b>72.586.301.960</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.277.225.884	2.548.113.115	26.289.778.112	28.826.666	31.143.943.777
Số cuối năm	1.881.768.944	1.769.296.084	23.701.946.765	21.306.662	27.374.318.455
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.553.952.649 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.16b).

9. Tài sản cố định vô hình  
Tài sản cố định vô hình là các phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Công trình lắp đặt các tuyến ống cấp nước	-	491.392.740	491.392.740
Công trình khác	5.000.000	-	5.000.000
Cộng	5.000.000	491.392.740	496.392.740

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	94.936.080	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	94.936.080	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.204.495.828	4.288.081.549
Ông Bùi Đình Quyết	462.102.340	1.011.709.920
Ông Trần Hữu Hoàn	166.062.000	111.030.697
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	69.585.232	2.063.264.485
Điện lực Biên Hòa	201.498.382	-
Các nhà cung cấp khác	305.247.874	1.102.076.447
Cộng	1.299.431.908	4.288.081.549

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Mính	200.000.000	200.000.000
Các khách hàng khác	211.965.350	6.217.590
Cộng	661.965.350	456.217.590

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	487.385.112	1.706.436.417	(2.097.139.735)	96.681.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp	81.832.592	1.456.237.535	(1.307.102.529)	230.967.598
Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	499.864.886	(456.664.886)	46.200.000
Thuế tài nguyên	18.851.265	237.363.060	(236.741.625)	19.472.700
Tiền thuế đất	-	96.927.826	(96.927.826)	-
Các loại thuế khác	-	261.397.552	(261.397.552)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	405.218.330	3.461.483.003	(3.557.049.568)	309.651.765
<b>Cộng</b>	<b>996.287.299</b>	<b>7.719.710.279</b>	<b>(8.013.023.721)</b>	<b>702.973.857</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
- Cung cấp dịch vụ khác từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022 10%
- Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.401.122.995	9.237.206.790
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	204.000.000	204.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.605.122.995	9.441.206.790
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	8.647.870.635	6.141.116.045
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	2.957.252.360	3.300.090.745
Thu nhập tính thuế	11.605.122.995	9.441.206.790
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.321.024.599	1.888.241.358
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(864.787.064)	(614.111.605)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	-	(382.238.926)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.456.237.535	891.890.827

987  
3 T  
H H  
VAT  
C  
PHC

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 847,90 m <sup>2</sup> )	41.400 VND/m <sup>2</sup>
+ Trước này 19/7/2021	108.000 VND/m <sup>2</sup>
+ Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 18/7/2026	
- Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 250,50 m <sup>2</sup> (từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/02/2023)	101.400 VND/m <sup>2</sup>

#### Thuế bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. **Phải trả người lao động**  
Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

15. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>293.508.224</b>	<b>293.508.224</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả thu hộ tiền nước	293.508.224	293.508.224
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>539.139.611</b>	<b>639.338.682</b>
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Bảo hiểm xã hội	23.513.080	53.496.403
Bảo hiểm y tế	32.949.770	31.363.975
Bảo hiểm thất nghiệp	40.225.597	63.075.429
Cổ tức phải trả	1.274.805	3.329.940
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	75.000.000	60.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	173.053.527	234.950.103
<b>Cộng</b>	<b>832.647.835</b>	<b>932.846.906</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. **Vay**

#### 16a. **Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.000.000.000	5.625.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	1.875.000.000	5.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.000.000.000)	(5.625.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.875.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16b. Vay dài hạn**

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.875.000.000	5.000.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	3.906.250.000	5.781.250.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.781.250.000</u></b>	<b><u>10.781.250.000</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.781.250.000	10.781.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.875.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.906.250.000</u></b>	<b><u>5.781.250.000</u></b>

**16c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.475.075.228	834.531.596	(421.820.000)	2.887.786.824
Quỹ phúc lợi	2.420.971.127	417.265.799	(1.340.361.929)	1.497.874.997
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	297.000.000	(297.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.896.046.355</u></b>	<b><u>1.548.797.395</u></b>	<b><u>(2.059.181.929)</u></b>	<b><u>4.385.661.821</u></b>

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	7.340.165.441	10.590.945.022	41.412.620.963
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.345.315.963	8.345.315.963
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	842.565.218	(2.003.130.436)	(1.160.565.218)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(2.814.000.000)	(2.814.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>23.450.000.000</u></b>	<b><u>31.510.500</u></b>	<b><u>8.182.730.659</u></b>	<b><u>14.119.130.549</u></b>	<b><u>45.783.371.708</u></b>
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.944.885.460	9.944.885.460
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	1.251.797.394	(2.800.594.789)	(1.548.797.395)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(3.517.500.000)	(3.517.500.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>23.450.000.000</u></b>	<b><u>31.510.500</u></b>	<b><u>9.434.528.053</u></b>	<b><u>17.745.921.220</u></b>	<b><u>50.661.959.773</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
<b>Cộng</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>23.450.000.000</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 3.517.500.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 1.251.797.394
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.251.797.395
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 297.000.000

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	39.738.958.600	38.412.829.250
Doanh thu hoạt động xây lắp	10.732.589.217	19.223.556.349
<b>Cộng</b>	<b>50.471.547.817</b>	<b>57.636.385.599</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 2.773.598.129 VND (năm trước là 2.773.868.714 VND)

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	20.867.052.630	20.896.459.929
Giá vốn hoạt động xây lắp	8.225.154.134	17.879.802.096
<b>Cộng</b>	<b>29.092.206.764</b>	<b>38.776.262.025</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng.		
<b>4. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	2.022.679.431	2.215.186.609
Chi phí vật liệu, bao bì	721.015.262	655.365.272
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	162.032.157	78.702.836
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	33.461.918
Chi phí bảo hành	514.886.673	131.210.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.015.762	252.174.043
Các chi phí khác	1.306.595	14.230.000
<b>Cộng</b>	<b>3.676.935.880</b>	<b>3.380.330.678</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	5.435.904.736	5.394.023.433
Chi phí vật liệu quản lý	2.458.000	3.272.760
Chi phí đồ dùng văn phòng	232.146.261	199.688.209
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.505.140	105.505.140
Thuế, phí và lệ phí	53.526.305	78.320.475
Dự phòng phải thu khó đòi	-	48.448.752
Chi phí dịch vụ mua ngoài	695.594.993	490.737.001
Các chi phí khác	397.805.861	215.030.217
<b>Cộng</b>	<b>6.922.941.296</b>	<b>6.535.025.987</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu phí bảo vệ môi trường nước thải	370.129.267	356.559.963
Thu tiền bảo trì trụ cứu hỏa	172.913.536	-
Các khoản khác	12.477	29.887
<b>Cộng</b>	<b>543.055.280</b>	<b>356.589.850</b>
<b>7. Chi phí khác</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí bảo vệ môi trường	336.093.250	215.598.250
Phí bảo trì trụ cứu hỏa	172.913.536	-
<b>Cộng</b>	<b>509.006.786</b>	<b>215.598.250</b>
<b>8. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.944.885.460	8.345.315.963
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành <sup>(i)</sup>	(1.816.955.811)	(1.521.797.394)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.127.929.649	6.823.518.569
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.345.000	2.345.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.466</b>	<b>2.910</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (0) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính theo tỷ lệ trích là 15% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty.
  - Quỹ thưởng người quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 3,27% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.274.986.269	8.525.503.345
Chi phí nhân công	21.845.198.549	23.608.235.456
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.924.795.322	4.480.023.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.635.465.372	4.533.632.164
Chi phí khác	2.516.574.844	2.568.054.696
<b>Cộng</b>	<b>39.197.020.356</b>	<b>43.715.449.064</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	797.000.000	661.887.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	683.000.000	640.873.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	137.000.000	84.000.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	729.440.000	686.791.000
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	500.000.000	461.191.000
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	408.560.000	374.564.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	70.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	70.000.000
<b>Cộng</b>		<b>3.395.000.000</b>	<b>3.049.306.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

##### Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 125.772.284 VND (năm trước là 284.228.654 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

##### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.4, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai. Do đó Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	39.738.958.600	10.732.589.217	50.471.547.817
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>39.738.958.600</b>	<b>10.732.589.217</b>	<b>50.471.547.817</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.871.905.970	2.507.435.083	21.379.341.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.599.877.176)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.779.463.877
Doanh thu hoạt động tài chính			1.153.991.624
Chi phí tài chính			(566.381.000)
Thu nhập khác			543.055.280
Chi phí khác			(509.006.786)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.456.237.535)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>9.944.885.460</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>646.562.740</b>	-	<b>646.562.740</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.882.768.251</b>	<b>42.027.071</b>	<b>3.924.795.322</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>38.412.829.250</b>	<b>19.223.556.349</b>	<b>57.636.385.599</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.516.369.321	1.343.754.253	18.860.123.574
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.915.356.665)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.944.766.909
Doanh thu hoạt động tài chính			1.109.843.281
Chi phí tài chính			(958.395.000)
Thu nhập khác			356.589.850
Chi phí khác			(215.598.250)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(891.890.827)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>8.345.315.963</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>3.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.000.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.403.689.121</b>	<b>76.334.282</b>	<b>4.480.023.403</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>48.448.752</b>	<b>-</b>	<b>48.448.752</b>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	29.205.960.383	9.322.828.585	38.528.788.968
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			28.995.307.242
<b>Tổng tài sản</b>			<b>67.524.096.210</b>
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	656.777.212	1.389.486.890	2.046.264.102
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			14.815.872.335
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>16.862.136.437</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	33.396.764.178	9.130.965.002	42.527.729.180
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			30.260.012.920
<b>Tổng tài sản</b>			<b>72.787.742.100</b>
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	2.363.679.812	2.465.486.171	4.829.165.983
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			22.175.204.409
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>27.004.370.392</b>

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính**  
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Thị Hoa  
Người lập biểu



Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng



Phạm Ngọc Tú  
Giám đốc

2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ  
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Để đảm bảo Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định.

(Phụ lục sửa đổi điều lệ đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/DHCD/2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
*(Đính kèm tờ trình số 05/TTr-HĐQT-DVW ngày 28/3/2023)*

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<p>❖ <b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p>	<p>❖ <b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b>              8. Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa là 9,5% vốn điều lệ Công ty.</p>
<p>❖ <b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b>              4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:              d) Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.</p>	<p>❖ <b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b>              4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:              d) Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.              - Người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ”.</p>
<p>❖ <b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b>              Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.</p>	<p>❖ <b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b>              Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p>
<p>❖ <b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b>              4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:              b) Không được là người có quan hệ gia đình của:              - Người quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước; Thành viên Ban kiểm soát của Công ty mẹ;              - Người quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước; Thành viên Ban kiểm soát của Công ty;</p>	<p>❖ <b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b>              4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:              b) Không được là người có quan hệ gia đình của:              - Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ;              - Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;              - Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ;              - Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Công ty.</p>
<p>❖ <b>Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát</b>              4. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:              c. Không được là người có quan hệ gia đình của:              - Người quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước; Thành viên Ban kiểm soát của Công ty mẹ;              - Người quản lý; Người đại diện phần vốn nhà nước; Thành viên Ban kiểm soát của Công ty.</p>	<p>❖ <b>Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát</b>              4. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:              c) Không được là người có quan hệ gia đình của:              - Thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty mẹ;              - Thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;              - Người đại diện phần vốn Công ty mẹ;              - Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Công ty.</p>

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<p><b>❖ Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:          Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau:          a. Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.          b. Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.</p> <p>8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>❖ Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>6. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>8. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:          Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau:          a) Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.          b) Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.</p> <p>9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

- 00 -



**“DỰ THẢO”**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG**  
**CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

*Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	8
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	9
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Đại diện theo ủy quyền .....	13
Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thức báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	19

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	22
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>23</b>
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..	26
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty .....	29
<b>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>29</b>
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 32. Người điều hành Công ty.....	30
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	30
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>31</b>
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát .....	31
Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát .....	32
Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát.....	32
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	32
Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	34
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.....	34
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 40. Trách nhiệm cân trọng .....	35
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	35
Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan.....	35
Điều 43. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.....	35
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	37
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....</b>	<b>37</b>
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	38
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>38</b>
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	38
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>38</b>
Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....	38



CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	39
Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....	39
Điều 49. Năm tài chính .....	40
Điều 50. Chế độ kế toán.....	40
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	40
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	40
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN.....	40
Điều 53. Kiểm toán.....	40
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	41
Điều 54. Dấu của Công ty.....	41
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....	41
Điều 55. Giải thể Công ty .....	41
Điều 56. Thanh lý .....	42
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	43
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	43
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	43
CHƯƠNG XXI. HIỆU LỰC .....	44
Điều 59. Hiệu lực .....	43

## **CHƯƠNG I**

### **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

d) “Người quản lý” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành.

đ) “Người điều hành” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

e) “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

g) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

h) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

i) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

k) “Cổ đông phổ thông” là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông;

l) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

m) “Công ty mẹ” là Công ty đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

n) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**CHƯƠNG II**  
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,**  
**THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

- Tên tiếng Anh: Dong Nai Water Supply Construction and Services Joint Stock Company.

- Tên Công ty viết tắt: DWCS

- Logo của Công ty:



2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 52 – đường Cách Mạng Tháng 8 - Phường Quyết Thắng – Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ trụ sở chính: 52 - Cách Mạng Tháng Tám - Phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: +84 0251 3847241

- Fax: +84 0251 3840797

- E-mail: dvxcdn@yahoo.com.vn

- Website: <http://www.dvxcdn.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ trường hợp giải thể theo Điều 55 Điều lệ này, Công ty hoạt động vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

b) Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG III**

## **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Ngành, nghề theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Xây dựng công trình công ích : Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm.	4220
2	Xây dựng nhà các loại : Xây dựng công trình dân dụng.	4100
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác : Xây dựng công trình công nghiệp.	4290
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí : Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm.	4322
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan : Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước. Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng.	7110
6	Sản xuất các cấu kiện kim loại : Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (Không sản xuất tại trụ sở).	2511
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước : Khai thác nước phục vụ công nghiệp. Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.	3600

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả nhất; không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh các ngành nghề nêu tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **23.450.000.000** đồng (bằng chữ: Hai mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **2.345.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa là 9,5% vốn điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần hoặc thời hạn khác quy định tại phương án phát hành, cổ đông được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc

nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ này và pháp luật quy định; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Điều lệ này.

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

1. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và theo **khoản 3, khoản 4 Điều 13 Điều lệ này**.

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo **khoản 4 Điều 16 Điều lệ này**;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại **các khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ này**. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần; Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải



cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 **Điều 140 Luật** Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **khoản 2 Điều 16** Điều lệ này.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

2. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

g) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

h) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

m) Việc ký kết hợp đồng, giao dịch quy định tại **khoản 5 Điều 43** Điều lệ này;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Đại diện theo ủy quyền**

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

a) Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau:

- Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện.

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

c) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại **khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp**;

- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp đó làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty.

2. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại **khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp**.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

c) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp bất thường theo các trường hợp quy định tại **điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này**.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất **05 ngày** làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

2. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 33%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

3. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

đ) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Việc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.



2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

#### **Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua nếu được **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ này ngoại trừ yêu cầu về thời gian.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

9. Ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 8 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký; Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này; Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên **tối thiểu 10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

d. Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

- Người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ”.

### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05** người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 4 Điều 24 Điều lệ này hoặc có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này;

d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong **thời hạn 60 ngày** kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

đ) Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 43 Điều lệ này;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc và người điều hành khác; cử người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định tiền thưởng và quyền lợi khác của những người này;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý quy định tại Điều 10 Điều lệ này; quyết định các quy chế quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

## **Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao trong quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách được trả lương. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

5. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;



- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty;

người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày làm** việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời **hạn 07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán đang kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VIII GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc và người điều hành khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và tiền thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ;

- Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ;

- Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Công ty.

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

5. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc xác định ứng cử viên Ban Kiểm soát và công bố thông tin thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

4. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty mẹ;

- Thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Người đại diện phần vốn Công ty mẹ;

- Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Công ty.

d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

### **Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác trong việc quản lý và điều hành công ty; giám sát tình hình tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và bán niên của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Rà soát và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

6. Thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, phải báo cáo Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra; Việc kiểm tra quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

8. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người điều hành khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;

11. Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

13. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

14. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

16. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

17. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách được hưởng thù lao trong quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được trả tiền lương theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập trong hạn mức ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.



## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của những người này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa họ và những người có liên quan của họ với Công ty, công ty con theo quy định của pháp luật. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán về các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung

phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Điều 43. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho tất cả các cổ đông và người có liên quan của cổ đông.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho tất cả những người quản lý của Công ty và những người có liên quan của họ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Công ty được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các công ty con của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

4. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các trường hợp sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Điều lệ này.

5. Các hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

b) Các **hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;**

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về

nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong các trường hợp này, cổ đông không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch mà cổ đông đó có lợi ích liên quan.

6. Các hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Các hợp đồng, giao dịch tại điểm a khoản 5 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

b) Các hợp đồng, giao dịch tại **điểm b khoản 5 Điều** này có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ tương ứng với quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 11 Điều lệ này.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức trong phạm vi kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

6. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

8. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:

Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau:

a) Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

b) Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.

9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV** **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH** **VÀ CHÈ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau đó.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

### **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các tổ chức này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các

thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 54. Dấu của Công ty**

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, quyết định giải thể Công ty. Trường hợp giải thể do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, để quyết định giải thể.

b) Nghị quyết, quyết định giải thể Công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty;
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c) Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý tài sản Công ty.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

đ) Người đại diện theo pháp luật gửi hồ sơ giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.



## **CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với nội dung trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Hiệu lực**

1. Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai thông qua tại Nghị quyết số

...../2023/NQ-ĐHCĐ-DVW ngày 31/03/2023 thay thế cho Điều lệ ngày 26/04/2021.

2. Điều lệ này được lập thành 07 bản, có giá trị như nhau, 01 bản được đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 06 bản còn lại được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

**Phạm Ngọc Tú**

## TỜ TRÌNH

V/v: Số lượng, danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của Công ty CP cấp nước Đồng Nai (sở hữu 36%/VĐL Công ty);

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của nhóm cổ đông (sở hữu 10,12%/VĐL Công ty) do Ông Trần Chiến Thắng làm đại diện nhóm.

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của nhóm cổ đông (sở hữu 10,30%/VĐL Công ty) do Ông Phạm Ngọc Tú làm đại diện nhóm.

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của nhóm cổ đông (sở hữu 20,65%/VĐL Công ty) do Ông Đặng Nguyễn Thanh An làm đại diện nhóm.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời để đảm bảo thành phần, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai với số lượng thành viên như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028: **05(năm)** thành viên.

2. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

- Ông Đặng Nguyễn Thanh An
- Bà Đỗ Thị Thu Cúc
- Ông Trần Chiến Thắng
- Ông Lê Thành Trung
- Ông Phạm Ngọc Tú
- Ông Nguyễn Anh Tuấn

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:\HUONG\DV\W\TL\ĐHCĐ2023



**Nguyễn Anh Tuấn**

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử nhân sự làm người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, nhiệm kỳ 2023-2028

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 20/4/2021;

Căn cứ Quy chế Quản lý và đánh giá Người đại diện phần vốn ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2022 của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 30/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ quản lý và cử, cử lại người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ngày 19/4/2022;

Căn cứ nội dung Tờ trình số 210/TTr-CN ngày 17/3/2023 của Giám đốc Công ty xin ý kiến Hội đồng quản trị về các nội dung liên quan đến công tác nhân sự tại các doanh nghiệp cấp 2;

Căn cứ Biên bản họp số 33-BB/ĐU ngày 21/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp số 04/BB-HĐQT ngày 21/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thôi cử, cử, cử lại các cán bộ có tên sau làm Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) tại Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây dựng Cấp nước Đồng Nai:

- Thôi cử Bà **Đặng Thị Thắm**, sinh ngày 14/7/1974, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai làm Người đại diện phần vốn của Dowaco tại Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai.

- Cử lại Ông **Nguyễn Anh Tuấn**, sinh ngày 05/5/1967, Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý phần vốn góp của Dowaco chiếm tỷ lệ 22% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai. Đề cử Ông Nguyễn Anh Tuấn tham gia HĐQT và ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

- Cử Bà **Nguyễn Thị Mai Hạnh**, sinh ngày 13/11/1984, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý phần vốn góp của Dowaco chiếm tỷ lệ 14% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai. Đề cử Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho Ông **Nguyễn Anh Tuấn** làm Trưởng nhóm, phụ trách chung và chịu trách nhiệm phối hợp với những người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

**Điều 3.** Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai có trách nhiệm tuân thủ các chủ trương, chỉ đạo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và thực hiện vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đại diện trong nhiệm kỳ được cử làm đại diện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 5.** Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, các bộ phận, phòng ban có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- BCH ĐBBP Công ty (b/c);
- Công ty CP DV & XDCN Đồng Nai;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HIE\HĐQT\HQP HĐQT\2023\HĐ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
ĐỒNG NAI**

**Đặng Văn Chất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
*(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
- CMND/ĐKKD số: 3600259296, Ngày cấp: đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Số cổ phần sở hữu: 844.200 cổ phần (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm cổ phần*), chiếm tỷ lệ 36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tương ứng với tổng mệnh giá: 8.442.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng*).
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) đề cử 03 người có tên sau làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai (DVW) nhiệm kỳ 2023-2025 được bầu tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 31/3/2023, gồm:

**1/ Ông Nguyễn Anh Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh: 05/5/1967
- Số CCCD : 038067018047 ; Ngày cấp: 28/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .
- Địa chỉ: 9/9B, Khu phố 3, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng; Cử nhân Tài chính Kế toán; Cử nhân Kinh tế; Kỹ sư Cấp thoát nước; Cử nhân Luật.
- Số cổ phần sở hữu:
  - + Cá nhân: 0 Cổ phần;
  - + Đại diện sở hữu của Dowaco tại DVW: 515.900 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 22%/VĐL.

**2/ Ông Lê Thành Trung**

- Ngày tháng năm sinh: 27/5/1981

- Số CCCD: 079081031229, ngày cấp: 04/3/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .

- Địa chỉ: 909 Chung cư B1 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 3, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai.

- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp Thoát nước

- Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.

**3/ Bà Đỗ Thị Thu Cúc**

- Ngày tháng năm sinh: 07/11/1982

- Số CCCD: 001182051422, ngày cấp: 22/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .

- Địa chỉ: H28A, Khu phố 6, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.

- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.

Biên Hòa, ngày..11...tháng ...5... năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thị Hồng**





## SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **Nguyễn Anh Tuấn** Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1967 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Giấy CMND/CCCD số 038067018047 Cấp ngày: 28/12/2021 tại : Cục QLHCVTXXH.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/9B KP3, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: 9/9B - KP3, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng; Kỹ sư Cấp Thoát Nước; Cử nhân Tài chính Kế toán; Cử nhân kinh tế; Cử nhân Luật; Cử nhân Ngôn ngữ Anh.
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1984-1986	Trường Trung Học Xây dựng số 3	TC Xây dựng		
1992 - 1997	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Cử nhân Tài chính Kế toán		
2002 - 2008	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước		
2012 - 2015	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Cử Nhân Kinh tế chính trị		
2014 - 2017	Trường Đại học kinh tế Luật TP. Hồ Chí Minh	Cử Nhân Luật		
2017-2019	Trường Đại học Lạc Hồng	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng		
2018-2020	Trường Đại học Hải Phòng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		
26/10/2006 07/04/2007	Viện Quản trị và Tài chính	Giám đốc Điều hành ( CEO)		

08/07/2007 09/09/2007	Viện Quản trị và Tài chính	Quản trị nhân sự		
29/05/2008 30/05/2008	Phòng Thương mại và công nghiệp VN	Quản trị tài chính		
17/04/2010	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Quản trị Công ty		
10/08/2010 25/08/2010	Trung tâm Đào tạo RDC	Chỉ huy trưởng công trình		
20/08/2010 04/09/2010	Trung tâm Đào tạo RDC	Nghiệp vụ Đấu thầu		
02/10/2010 10/11/2010	Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Phân tích ĐT Chứng khoán		
05/03/2012 09/02/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	Nâng cao Kỹ năng Quản trị doanh nghiệp		
29/11/2017 06/12/2017	Viện Quản trị Tài chính và công nghệ Thông tin	Quản trị rủi ro		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
10/1986 – 8/1988	Công ty xây dựng Lọc hoá dầu Long Thành Đồng Nai	Công nhân		
9/1988 - 04/1989	Công ty Dừa Long Thành	Nhân viên		
05/1989 -10/1989	Công ty Xây lắp I Đồng Nai	Công nhân		
11/1989 - 03/1990	Công ty Khoan Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên		
04/1990 -11/1991	Xí nghiệp nước Biên Hoà Công ty XDCN Đồng Nai	Nhân viên		
12/1991-09/ 1997	Phòng Kinh doanh Công ty XDCN Đồng Nai.	Nhân viên		
10/ 1997 -5/2001	Xí nghiệp nước Nhơn Trạch Công ty XDCN Đồng Nai.	Quản đốc PX Trưởng phòng		
5/2001- 01/2002	Xí nghiệp nước Nhơn Trạch Công ty XDCN Đồng Nai	Phó Giám đốc Xí nghiệp		
01/2002-08/2002	Xí nghiệp nước Nhơn Trạch Công ty XDCN Đồng Nai	Q.Giám đốc XN		
08/2002 -04/2008	Xí nghiệp nước Nhơn Trạch Công ty XDCN Đồng Nai	Giám đốc XN		
04/2008 -04/2012	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch - Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp Nước Đồng Nai;	Giám đốc Công ty		

04/2012-4/2015	Công ty CP CN Nhơn Trạch Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc		
04/2015- 4/2018	Công ty CP CN Nhơn Trạch Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Giám đốc Công ty		
04/2018- 4/2020	Công ty CP CN Long Khánh Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		
04/2020-đến nay	Công ty Cổ phần DV&XD Cấp nước Đồng Nai , Công ty CP cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần DV&XD Cấp nước Đồng Nai ; Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Từ 04/2020 đến nay

12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

Số TT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Đặng Thị Tâm	1970	038170033413 Cấp ngày: 28/12/2021 CQLHCTTXH	9/9B Tổ 15, KP3, P. Bửu Long, TP Biên Hòa, Đồng Nai	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Vợ
2	Nguyễn Anh Tân	1998	075098002098 Cấp ngày 20/08/2022 CQLHCTTXH	9/9B Tổ 15, KP3, P. Bửu Long, TP Biên Hòa, Đồng Nai	VIB Biên Hòa	Con ruột
3	Nguyễn Anh Tiến	2009	-	9/9B Tổ 15, KP3, P. Bửu Long, TP Biên Hòa, Đồng Nai	Trường THCS Hùng Vương TP. Biên Hòa	Con ruột
4	Nguyễn Văn Hào	1924	-	Xuân Thiên, Thọ Xuân, Thanh Hóa.	Đã chết 2014	Cha ruột
5	Nguyễn Thị Thạ	1928	-	Xuân Thiên, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đã chết 2005	Mẹ ruột
6	Nguyễn Thị Vinh	1950	171609996 CN: 22/12/2013, CA Thanh Hóa	TT Thọ Xuân, Thọ Xuân Thanh Hóa	Đã chết 2019	Chị ruột

7	Nguyễn Thị Hạnh	1953	171838727 Cấp ngày 27/11/2013 CA Thanh Hóa	Xuân Lam ,Thọ xuân Thanh Hóa	Nghi hưu	Chị ruột
8	Nguyễn Thị Hà	1955	170052815 Cấp ngày 19/05/2012 CA Thanh Hóa	Xuân Thiên Thọ Xuân Thanh Hóa	Nghi hưu	Chị ruột
9	Nguyễn Văn Kiên	1957	171814964 CN: 03/02/2007 CA Thanh Hóa	164 Phan Bộ Châu TP. Thanh Hóa.	Nghi hưu	Anh ruột
10	Nguyễn Văn Cường	1960	-	Xuân Thiên Thọ Xuân Thanh Hóa	Đã chết 2012	Anh ruột
11	Nguyễn Văn Dũng	1963	272379032 CN: 27/01/2010 CA Đồng Nai	KP2 P.Trảng dài TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai	Công ty CP cấp nước Đồng Nai	Anh ruột
12	Nguyễn Thị Hằng	1969	171396838 Cấp ngày 20/10/2013 CA Thanh Hóa	TT. Lam Sơn, Thọ Xuân Thanh Hóa	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	Em ruột
13	Lê Văn Sơn	1950	173606304 CN: 03/09/2015 CA Thanh Hóa	TT. Thọ Xuân, Thọ Xuân Thanh Hóa	Đã chết 2019	Anh rẻ
14	Bùi Xuân Dục	1946	174818930 Cấp ngày 27/11/2013 CA Thanh Hóa	Xã Xuân Lam ,Thọ Xuân Thanh Hóa	Nghi hưu	Anh rẻ
15	Nguyễn Duy Thanh	1954	174807745 CN: 19/05/2012 CA Thanh Hóa	Xuân Thiên, Thọ Xuân Thanh Hóa	Nghi hưu	Anh rẻ
16	Lê Văn Tinh	1962	170650252 09/10/2012 CA Thanh Hóa	TT. Lam Sơn, Thọ Xuân Thanh Hóa	Cty CP Mía đường Lam Sơn	Em rẻ
17	Phạm Thị Hương	1961	03816103545 CN: 14/08/2021 QLHCVTXH	164 Phan Bội Châu, TP. Thanh Hóa,	Nghi hưu	Chị dâu
18	Nguyễn Thị Hòa	1970	272379033 Cấp ngày 27/01/2010 CA Đồng Nai	KP2 P.Trảng dài TP. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai	Công ty CP cấp nước Đồng Nai	Chị dâu
19	Nguyễn Thị Thơm	1970	171527967 Cấp ngày 19/05/2012 CA Thanh Hóa	Xã Phước Thiện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai	Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch	Chị dâu

20	Đặng Đình Tường	1928		Định Công, Yên Định, Thanh Hóa;	Đã chết	Cha vợ
21	Nguyễn Thị Cận	1929	272998078 CN: 23/06/2018 CA Đồng Nai	KP4, Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.	Nội trợ	Mẹ vợ
22	Đặng Minh Tuấn	1950	038050006656 CN: 11/04/2021 CQLHCVTXXH	KP4, Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Nghỉ hưu	Anh vợ
23	Đặng Trọng Thành	1954	0380540011242 CN: 12/04/2022 CQLHCVTXXH	18/5 CMT8, Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Nghỉ hưu	Anh Vợ
24	Đặng Thị Chi	1955	0380155018184 CN: 12/08/2021 CQLHCVTXXH	KP4, Phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.	Nội trợ	Chị vợ
25	Đặng Thị Chung	1959	038159016520 CN: 31/08/2021 CQLHCVTXXH	KP4, Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.	Nội trợ	Chị vợ
26	Đặng Hải Thế	1963	270967761 CN:19/01/2018 CA Đồng Nai	Xã Quang Trung, Thống Nhất, Đồng Nai.	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai;	Anh vợ
27	Đặng Xuân Tứ	1970	038070028787 CN: 16/08/2021 CQLHCVTXXH	Phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.	CNN BH Cty CP CN Đồng Nai	Anh vợ
28	Đặng Thị Hiền	1972	038172029665 Cấp ngày 27/12/2021 CQLHCVTXXH	115, KP1, Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.	Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu	Em vợ

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Biên Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**Người khai**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



1/ Họ và tên: **LÊ THÀNH TRUNG** Giới tính: Nam

2/ Ngày tháng năm sinh: 27/5/1981.

3/ Nơi sinh: xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM.

4/ Quốc tịch: Việt Nam

5/ Số CCCD: 079081031229 ; Ngày cấp: 04/3/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

6/ Địa chỉ thường trú: P909 Chung cư B1, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
Năm 2003-2008	Đại học Xây dựng	Cấp thoát nước		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
2003-2008	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Kỹ Thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai.
2008-2009	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	Phòng Kế hoạch - Kỹ Thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai.
12/2009-01/2010	Phó phòng kỹ thuật	Ban Quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai.
02/2010 – 07/2014	Cán bộ	Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an Đồng Nai.
8/2014-01/2021	Cán bộ	Phòng cảnh sát giao thông đường sắt đường bộ Công an Đồng Nai.
02/2021-02/2022	Trợ lý Ban Giám đốc	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.
3/2022 - nay	Trợ lý Ban Giám đốc – Trưởng phòng Kinh doanh	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

\* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

11/ Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

12/ Các chức danh quản lý khác: không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: không.

15/ Những người có liên quan (\*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thị Mỹ Trang	1987	CBCNV	Số CCCD: 054148002850 Ngày cấp: 12/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Vợ
2	Lê Đình Tuynh	1954	Bộ đội phục viên	Do Cha mẹ chia tay khi tôi còn nhỏ, không có liên lạc nên không có thông tin	Bố ruột
3	Võ Thị Ba	1957	Nội trợ	Số CCCD: 079157027426 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Mẹ ruột
4	Nguyễn Kim Ba	1945		Bệnh mất năm 1995	Bố vợ
5	Văn Thị Sê	1948	Nội trợ	Số CCCD: 054187006030 Ngày cấp: 25/02/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Mẹ vợ
6	Lê Ngọc Quân	2012	Học sinh tiểu học		Con ruột
7	Lê Phúc Thịnh	2019	Mầm non		Con ruột
8	Chế Tường Vy	1990	Chuyên viên CNTT	Số CCCD: 079190027328 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Em ruột cùng mẹ

9	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	1972	Giáo viên	Số CCCD: 054172000479 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Chị vợ
10	Nguyễn Thị Mỹ Yến	1973	Bác sĩ	Số CCCD: 054173002725 Ngày cấp: 27/8/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Chị vợ
11	Nguyễn Thị Mỹ Đăng	1976	Bác sĩ	Số CCCD: 054176000070 Ngày cấp: 24/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Chị vợ
12	Nguyễn Kin Minh	1978	Kỹ thuật viên X-Quang	Số CCCD: 054078012667 Ngày cấp: 29/12/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Anh vợ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

**Lê Thành Trung**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



- 1/ Họ và tên: **ĐỖ THỊ THU CÚC**; Giới tính: Nữ  
2/ Ngày tháng năm sinh: 07/11/1982  
3/ Nơi sinh: Hà Nội  
4/ Quốc tịch: Việt Nam  
5/ Số CCCD/HC: 001182051422; Ngày cấp: 22/09/2021;  
Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH  
6/ Địa chỉ thường trú: H28A, Tổ 7, KP6, P.Trung Dũng, TP. Biên Hoà, Đồng Nai  
7/ Trình độ văn hóa: 12/12  
8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán  
9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2001 - 2005	Đại học Kinh tế TP.HCM	Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán		
12/2005 - 04/2006	Đại học Kinh tế TP.HCM	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng		
04/8/2006 - 06/8/2006	TT Nghiên cứu đào tạo cán bộ và Tư vấn tài chính - Kế toán Thuế (CENSTAF)	Thanh tra - kiểm tra tài chính doanh nghiệp		
26/03/2010 - 26/03/2010	TT Nghiên cứu đào tạo cán bộ và Tư vấn tài chính - Kế toán Thuế (CENSTAF)	Chi phí hợp lý - bất hợp lý trong Quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp		
27/07/2017 - 28/07/2017	Viện Nghiên cứu Kinh tế Phát triển Trường ĐH Kinh tế TP.HCM	Quản trị Công ty Đại chúng		
04/06/2018 - 07/06/2018	Viện quản trị Tài chính và Công nghệ thông tin	Quản lý rủi ro & kiểm soát nội bộ		
13/09/2019 - 14/09/2019	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Kỹ năng Giải quyết mâu thuẫn - xung đột và Kỹ năng giao việc hiệu quả		
03/09/2019 - 02/10/2019	Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam	Bồi dưỡng kiến thức kế toán viên hành nghề		
26/03/2022 - 27/03/2022	Trường Doanh nhân PAGE	Phát triển năng lực lãnh đạo		

\* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
01/2001 - 06/2017	Nhân viên kế toán	Phòng Tài chính Kế toán – Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
07/2017 - 04/2020	Phó phòng Tài chính Kế toán	Phòng Tài chính Kế toán – Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
05/2020 - 05/2021	Phó phòng Kinh doanh	Phòng Kinh doanh – Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
06/2021 - 03/2023	Phó Giám đốc Chi nhánh	Chi nhánh Quản lý Ghi Thu – trực thuộc Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

11/ Số cổ phần sở hữu: **0** cổ phần chiếm tỷ lệ 0% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

15/ Những người có liên quan (\*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Đỗ Ngọc Khiếu	1940	CB Nghi hưu	CMND: 271202567 Ngày cấp: 27/3/2012 Nơi cấp: CA Đồng Nai	Cha đẻ
2	Lý Thị Phượng	1945	CB Nghi hưu	CMND: 271442438 Ngày cấp: 27/3/2012 Nơi cấp: CA Đồng Nai	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Ngọc Nghinh	1945	CB nghi hưu	CMND: 160014382 Ngày cấp: 07/5/2008 Nơi cấp: CA Nam Định	Bố chồng
4	Vũ Thị Tường Vy	1949	Nội trợ	CMND: 160369269 Ngày cấp: 02/5/2012 Nơi cấp: CA Nam Định	Mẹ chồng
5	Nguyễn Ngọc Tuyên	1979	Kỹ sư cấp thoát nước	CCCD: 036079024406 Ngày cấp: 22/09/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Chồng
6	Nguyễn Ngọc Minh Châu	2007	Học sinh	CCCD: 075307022479 Ngày cấp: 16/4/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Con gái
7	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	2012	Học sinh		Con gái
8	Nguyễn Ngọc Minh	2014	Học sinh		Con trai

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
9	Đỗ Thị Thanh Liên	1967	Nghỉ hưu	CCCD: 001167033968 Ngày cấp: 25/8/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Chị ruột
10	Bùi Tiến Dũng	1962	Bác sỹ	CCCD: 036062021969 Ngày cấp: 25/8/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Anh rể
11	Đỗ Ngọc Khánh	1972	Kỹ sư	CCCD: 001072039279 Ngày cấp: 04/3/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Anh ruột
12	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	1973	Nhân viên VP	CCCD: 079174013791 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Chị dâu
13	Nguyễn Thế Tuyên	1970	Nghề tự do	CCCD: 036070017837 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Anh chồng
14	Nguyễn Thị Ái Vân	1977	Giáo viên	CCCD: 036177003818 Ngày cấp: 02/7/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Chị chồng

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

  
Đỗ Thị Thu Cúc



## ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Dành cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Hôm nay, ngày 22/3/2023, tại Biên Hòa, Đồng Nai....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai cùng nhau nắm giữ 237.325..... cổ phần, chiếm 10,12% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): TRẦN CHIẾN THẮNG.....

CMND/CCCD số: 042075004395. Ngày cấp: 05/9/2022 Nơi cấp: QL.H.C.Và TT.XH

Địa chỉ thường trú: Tổ 46 Villen Dừa Phước Tân, B.H., Đồng Nai.....

Trình độ học vấn: 12/12 Đại học... Chuyên ngành: Kỹ sư cấp thoát nước.....

Hiện đang sở hữu: 139.664..... cổ phần

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bốn (39.664) cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ năm 2023- 2028 được bầu trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 31/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): TRẦN CHIẾN THẮNG.....

CMND/CCCD số: 042075004395. Ngày cấp: 05/9/2022 Nơi cấp: QL.H.C.Và TT.XH

Địa chỉ thường trú: Tổ 46 Villen Dừa Phước Tân, B.H., Đồng Nai.....

Hiện đang sở hữu: 139.664.. cổ phần

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bốn (39.664) cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

B.H., ngày 22 tháng 3 năm 2023

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**\*Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Bản sao các bằng cấp
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên

  
.....  
Trần Chiến Thắng.....

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày khai mạc Đại hội về Địa chỉ:

**Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:**


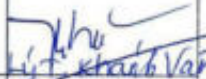








Số 52 - Đường Cách mạng tháng 8 - Phường Quyết Thắng - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3847241

Fax: (0251) 3840797

## DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông/Bà: TRẦN CHIẾN THẮNG .....tham gia Hội đồng quản trị  
 Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023 - 2028  
 Đại diện nhóm cổ đông: TRẦN CHIẾN THẮNG

Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
TRẦN CHIẾN THẮNG	042075004395	K74 D8 P.Thống Nhất Bth - ĐN	139.664	
LÝ THỊ KHÁNH VÂN	271400610	P. Bùi Long Bth - ĐN	7.000	
Bùi Đình Quyết	272499415	14/2/19 Kp 3 Trảng Dài, Bth, Đồng Nai	3.290	
LƯƠNG THANH NỔ	270127345	166/21 Phan Anh nh phố P.Trung Dũng, Bth ĐN	5.481	
Nguyễn Thành Tâm	271514848	107/3 ấp Tam Hòa tiếp giáp Bth - ĐN	1.134	
Vũ Văn Học	022449800	80/18 Đường 17 Hiệp Chánh Phước HCM	14.000	
Vũ Nguyễn An	024190619	80/18 Đường 17, Hiệp Chánh, Phước HCM	42.000	
Ngô Kim Hải	270013988	22/2 KP 6, Phường Thống Nhất Bth ĐN	3337	
Nguyễn Hữu Thành	270122449	A3 Kp 1 P. Bùi Long Bth - ĐN	16590	
Nguyễn Văn Nguyễn	271021510	59/169 A khố 3 An Đông, Diên Hòa ĐN	3819	
<b>Tổng cộng</b>			237.325	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



1. Họ và tên: **TRẦN CHIẾN THẮNG**      Giới tính:      Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 19/5/1975      Nơi sinh:      Hà Tĩnh
3. Quốc tịch:      Việt Nam      Dân tộc : Kinh
4. Giấy CMND số: 042075004395 cấp ngày: 05/09/2022 tại : CCS QLHC về TTXH
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Phước Tân – TP. Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai
6. Chỗ ở hiện tại: K74, đường D8, Phường Thống Nhất , TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1994 – 1999	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư cấp thoát nước		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2002 – 2007	Xí nghiệp thiết kế xây dựng trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Trưởng Phòng Kỹ thuật		
2008 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc công ty		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT –	Từ tháng 01 /2008 đến nay
	Phó giám đốc công ty	Từ tháng 03 /2008 đến nay



12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Trần Xuân Cồn	1947	Thương binh	042047006151	Phước Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai		Cha
2	Trịnh Thị Hải	1950	Hưu trí	042151006221	Phước Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai		Mẹ
3	Trần T. Minh Hoàn	1977	Giáo viên	042177006586	TP Đà Nẵng, tỉnh Đà Nẵng		Em ruột
4	Trần Công Toàn	1983	Kinh doanh	271527256	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Em ruột
5	Phạm Thị Hoa Đan	1979	Giáo viên	042179018263	K74, đường D8, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		Vợ
6	Trần Minh Anh	2002	Sinh viên	075202024194	K74, đường D8, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		con
7	Trần Minh Vũ	2007	Học sinh	075207028250	K74, đường D8, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		con
8	Hà Thị Hồng	1986	Công nhân	040186025877	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Em dâu
9	Võ Hồng Chiến	1974	Công nhân	042074010248	TP Đà Nẵng, tỉnh Đà Nẵng		Em rể


Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Biên Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2023  
Xác nhận của chính quyền địa phương/  
nơi công tác  
**GIAM ĐỐC**



Phạm Ngọc Tú

Biên Hòa, ngày 22 tháng 03 năm 2023  
**NGƯỜI KHAI**

  
Trần Thiên Thắng



\* Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Hôm nay, ngày 26/3/2023, tại Biên Hòa, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai cùng nhau nắm giữ ....484415.... cổ phần, chiếm..20,65.% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): ...Đặng Nguyễn Thanh An.....

CMND/CCCD số: 075096002690 Ngày cấp: 25/10/2022 ;Nơi cấp:..Cục Cảnh Sát...

Địa chỉ thường trú:16/3H, Tổ 20, Khu phố 3, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ học vấn: Cử nhân đại học; Chuyên ngành:..Tài Chính – Ngân Hàng

Hiện đang sở hữu: ...100450...cổ phần

(*Bằng chữ: Một trăm ngàn bốn trăm năm mươi cổ phần.....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): . .....

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ năm 2023- 2028 được bầu trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 31/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....Đặng Nguyễn Thanh An.....

CMND/CCCD số: 075096002690; Ngày cấp: 25/10/2022 ; Nơi cấp:..Cục Cảnh Sát .....

Địa chỉ thường trú: 16/3H, Tổ 20, Khu phố 3, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai

Hiện đang sở hữu: ....100450.... cổ phần

(*Bằng chữ: Một trăm ngàn bốn trăm năm mươi cổ phần .....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): . .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

....., ngày 16. tháng 03.. năm 2023

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**\*Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Bản sao các bằng cấp
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên



Đặng Nguyễn Thanh An

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày khai mạc Đại hội về Địa chỉ:

**Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:**







Số 52 - Đường Cách mạng tháng 8 - Phường Quyết Thắng - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3847241

Fax: (0251) 3840797

## DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông/Bà:.....Đặng Nguyễn Thanh An....tham gia Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023 - 2028  
Đại diện nhóm cổ đông:..Đặng Nguyễn Thanh An....

Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Đặng Trọng Thành	270008982	18/5B, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	29400	
Đặng Nguyễn Thanh An	075096002690	16/3H, Tô 20, Khu phố 3, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	100450	
Đặng Công Thanh	271389170	18/5B, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	196000	
Đặng Nguyễn Thanh Liên	271599155	18/5B, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	140147	
Đặng Thị Tâm	271599154	9/9B, Tô 15, Khu phố 3, phường Thanh Bình	9913	
Đặng Thị Tú	272439549	21/85, Khu phố 4, P. Bửu Long, Biên Hòa – Đồng Nai	8505	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>484415</b>	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- Họ và tên: Đặng Nguyễn Thanh An..... Giới tính:.....Nam.....
- Ngày tháng năm sinh: .....22/06/1996..... Nơi sinh: .....Tp. Hồ Chí Minh.....
- Quốc tịch: .....Việt Nam. .... Dân tộc.....Kinh.....
- Giấy CMND/CCCD số .....075096002690..... Cấp ngày: .....25/10/2022.....  
tại :.....Cục Cảnh Sát.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....16/3H Tổ 20 Khu phố 3 Phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.....
- Chỗ ở hiện tại: ....466/1 Cách Mạng Tháng 8 phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai...
- Trình độ văn hoá: ....12/12.....
- Trình độ chuyên môn: .....Đại Học.....
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2014-2018	Đại Học Quốc Gia Kinh Tế - Luật	Tài Chính Ngân Hàng		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
2018-2019	Công ty TNHH Trúc Minh	Nhân Viên		
2019 – Hiện tại	Công Ty CPDV và Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai	Thành viên Hội Đồng Quản Trị (2020-2023) Phó Phòng Kế Hoạch – Tổng Hợp		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công Ty CPDV và Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị	Từ...../T4.../2020..... đến nay.
Công Ty CPDV và Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai	Phó Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp	Từ...../..11../2022..... đến nay.

12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Đặng Trọng Thành	1954	Nghi hưu	270008982 30/05/2005	18/5B CMT8 phường Quang Vinh, Biên Hòa-Đồng Nai		Ba
2	Nguyễn Thị Thảo	1958	Nghi hưu	001158046241 12/04/2022	18/5B CMT8 phường Quang Vinh, Biên Hòa-Đồng Nai		Mẹ
3	Đặng Công Thanh	1981	Kinh Doanh	271389170 24/03/2011	18/5B CMT8 phường Quang Vinh, Biên Hòa-Đồng Nai	Công ty TNHH Trúc Minh	Anh ruột
4	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	1984	Nhân viên văn phòng	271599155 29/10/2009	18/5B CMT8 phường Quang Vinh, Biên Hòa-Đồng Nai	Công Ty Cổ Phần Sonade zi Giang Điền	Anh ruột
5	Đặng Nguyễn Minh Thư	1997	Sinh Viên	075197002187 21/07/2022	18/5B CMT8 phường Quang Vinh, Biên Hòa-Đồng Nai		Em ruột
6	Trần Đình Như Nguyệt	1983	Kinh doanh	074183002348 16/04/2021	510, CMT8, Khu 4 Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một,	Công ty TNHH Trúc Minh	Chị dâu

					Bình Dương	
7	Dương Thị Lâm Thư	1986	Nhân viên văn phòng	075186008578 15/08/2022	R204, Kp 7, P. Thống Nhất, Biên Hòa – Đồng Nai	Chị Dâu

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày 27 tháng 3 năm 2023

Xác nhận của chính quyền địa phương/  
nơi công tác



**GIÁM ĐỐC**

*Phạm Ngọc Trí*

....., ngày ..26. tháng 03 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

Đặng Nguyễn Thanh An



\* Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



**ĐƠN ĐỀ CỬ**

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Dành cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Hôm nay, ngày 21/3/2023, tại Biên Hòa, Đồng Nai, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai cùng nhau nắm giữ 241.561 cổ phần, chiếm 10,30 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông : PHẠM NGỌC TÚ

CMND/CCCD số: 042084006762 Ngày cấp: 08/09/2022 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: P904A CC Thanh Bình, KP1, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 12/12 Chuyên ngành: Kỹ sư XD, cử nhân cấp thoát nước

Hiện đang sở hữu: 31.124 cổ phần

(Bằng chữ: Ba mươi một nghìn một trăm hai mươi bốn cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là: 311.240.000 (Ba trăm mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ năm 2023- 2028 được bầu trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 31/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông: PHẠM NGỌC TÚ

CMND/CCCD số: 042084006762 Ngày cấp: 08/09/2022 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: P904A CC Thanh Bình, KP1, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Hiện đang sở hữu: 31.124 cổ phần

(Bằng chữ: Ba mươi một nghìn một trăm hai mươi bốn cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 311.240.000 (Ba trăm mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Làm đại diện nhóm đề thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

Biên Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

\*Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Bản sao các bằng cấp
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên

Phạm Ngọc Tú

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày khai mạc Đại hội về Địa chỉ:

**Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:**


Số 52 - Đường Cách mạng tháng 8 - Phường Quyết Thắng - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3847241

Fax: (0251) 3840797

## DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐỒNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông/Bà: PHAM NGOC TU.....tham gia Hội đồng quản trị  
 Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023 - 2028  
 Đại diện nhóm cổ đông: PHAM NGOC TU.....

Cổ đông	Số CMND/CCCD /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI N.T.P	0301658057	391/50 Sư Vạn Hạnh, P.12, Quận 10, TP.HCM	109.605	 Nguyễn Thành Phong GIÁM ĐỐC
ĐINH THỊ CHỈNH	270672295	90/5/1 Kp 3 P Quyết Thắng BH-ĐN	8.225	<i>[Signature]</i> Đinh Thị Chỉnh
Nguyễn Thị Tân Hương	271777077	1256/7 Kp 1 P Cầu Lộ Quận BH - ĐN	80.651	<i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Tân Hương
PHAM NGOC TU	042084006762	P904A CC Thanh Bình Kp BH - ĐN	31.124	<i>[Signature]</i> Phạm Ngọc Tú
Tạ Quyên Song	497532787	P. Trưng Dã, BH, ĐN.	7.420	<i>[Signature]</i> Tạ Quyên Song
Trần Trọng Trí	272286027	P. Tân Phong BH-ĐN	4536	<i>[Signature]</i> Trần Trọng Trí
<b>Tổng cộng</b>			<b>241.561</b>	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- Họ và tên: **PHẠM NGỌC TÚ** Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1984 Nơi sinh: **Đức Châu -Đức Thọ-Hà Tĩnh**
- Quốc tịch: **Việt Nam** Dân tộc : **Kinh**
- Giấy CMND số: 042084006762 cấp ngày: 08/09/2022 tại : **CCS QLHC về TTXH**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **P904A, CC Thanh Bình, KP1, P Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**
- Chỗ ở hiện tại: **P904A, CC Thanh Bình, KP1, P Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**
- Trình độ văn hoá: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng, cử nhân cấp thoát nước**
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2010-2012	Cao đẳng xây dựng số 2	Cấp thoát nước		
2010-2013	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2000 - 2007	Công ty TNHH YIRAN	Chỉ huy trưởng công trình		
2007 - 2008	Công ty CP Waseco	Cán bộ kỹ thuật		
2008 - 2009	Công ty TNHH Tân Đại Tiến	Chỉ huy trưởng công trình		



2009 - 2019	Công ty CP Dịch vụ và XD Cấp nước Đồng Nai	Phòng kỹ thuật		
2019-nay	Công ty CP Dịch vụ và XD Cấp nước Đồng Nai	Giám đốc Công ty		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Giám đốc công ty	Từ tháng 07/2019 đến nay

12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Phạm Ngọc Bé	1952	Bệnh binh 2	042052008008	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Cha
2	Phạm Thị Hương	1959	Nông nghiệp	042159007313	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Mẹ
3	Phạm Thị Thanh Hiền	1985	Nhân viên	042185008957	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Vợ
4	Phạm Ngọc Hà Linh	2012	Học sinh	-	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Con đẻ
5	Phạm Ngọc Hà Chi	2014	Học sinh	-	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Con đẻ
6	Phạm Ngọc Nhật Minh	2020	Còn nhỏ	-	CC Thanh Bình, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		Con đẻ
7	Phạm Ngọc Tuấn	1982	Cán bộ	042082012195	387/2 Miếu Nhi, Cẩn Thạnh, Cẩn Giờ, TP HCM		Anh ruột
8	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1982	Công chức	079182014184	387/2 Miếu Nhi, Cẩn Thạnh, Cẩn Giờ, TP HCM		Chị dâu

9	Phạm Ngọc Tấn	1987	Tự do	042087013007	Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Em ruột
10	Lê Thị Đức	1988	Nhân viên	042188011264	Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Em dâu

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Biên Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Xác nhận của chính quyền địa phương/

nơi công tác

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Trần Chiến Thắng*

Biên Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

*Phạm Ngọc Tấn*



\* Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Số lượng, danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của Công ty CP cấp nước Đồng Nai (sở hữu 36%/VĐL của Công ty)

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của nhóm cổ đông (sở hữu 10,30%/VĐL Công ty) do Ông Phạm Ngọc Tú làm đại diện nhóm.

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai của nhóm cổ đông (sở hữu 20,65%/VĐL Công ty) do Ông Đặng Nguyễn Thanh An làm đại diện nhóm.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời để đảm bảo thành phần, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai với số lượng thành viên như sau:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028: **03 (ba)** thành viên.
2. Danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:
  - Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh
  - Bà Trần Thị Hiền
  - Bà Ngô Thị Đài Trang

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:\HUONG\DV\W\TL\ĐHCE\2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
*(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
- CMND/ĐKKD số: 3600259296, Ngày cấp: đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
- Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Số cổ phần sở hữu: 844.200 cổ phần (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm cổ phần*), chiếm tỷ lệ 36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tương ứng với tổng mệnh giá: 8.442.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) đề cử 01 người có tên sau làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai (DVW) nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 31/3/2023, gồm:

**1/ Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh**

- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1984
- Số CCCD : 075184002292 ; Ngày cấp: 10/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ: 23G, Khu phố 4, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần sở hữu:
- + Cá nhân: 0 Cổ phần;
- + Đại diện sở hữu của Dowaco tại DVW: 328.300 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 14%/VDL.

Biên Hòa, ngày 22. tháng 3 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**



**Phạm Thị Hồng**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI HẠNH** - Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 13/11/1984 - Nơi sinh: Đồng Nai
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 075184002292; Cấp ngày: 10/04/2021

Tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

5. Nơi đăng ký thường trú: Z17, khu phố 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
6. Chỗ ở hiện tại: 23G, khu phố 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7. Trình độ học vấn: Lớp 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
09/2003 - 07/2007	Đại học Lạc Hồng	Kế toán
09/2009 - 10/2011	Đại học Lạc Hồng	Quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
09/2007 - 12/2007	Nhân viên kế toán XN thiết kế xây dựng	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
01/2008 - 08/2013	Nhân viên P.TCKT	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
09/2013 - 05/2014	Nhân viên Ban KTNB	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
06/2014 - 04/2018	Nhân viên P.TCKT	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
11/2016 - 03/2021	Kiểm soát viên	Công ty CP Cấp nước Gia Tân
05/2018 đến nay	Trưởng ban kiểm soát	Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch

11. Số cổ phần sở hữu: 328.300 cổ phần chiếm tỷ lệ 14 % /Vốn điều lệ của Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (DVW), trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại DVW: 328.300 cổ phần cổ phần.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Trưởng ban kiểm soát	Từ tháng 05/2018 đến nay

13. Quan hệ thân nhân: Danh sách người có liên quan của người khai (\*)


S T T	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/HC, ngày cấp, nơi cấp	Nghề nghiệp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Trọng Cấp	1956	05107601888; 10/8/2021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Hưu trí	Cha ruột
2	Ngô Thị Nhung	1959	038056011335; 18/8/2022; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Nội trợ	Mẹ ruột
3	Huỳnh Ái	1976	038159009396; 10/4/2021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Giáo viên thỉnh giảng	Chồng
4	Huỳnh Nguyễn Minh An	2008	Chưa có CCCD	Học sinh	Con
5	Huỳnh Bảo Nguyên	2013	Chưa có CCCD	Học sinh	Con

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/HC, ngày cấp, nơi cấp	Nghề nhiệp	Mối quan hệ
6	Nguyễn Trọng Phúc	1989	038089049201; 18/8/2022; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Kỹ sư	Em ruột
7	Nguyễn Thị Khánh Linh	1996	075196000885; 05/4/2021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Nhân viên ngân hàng	Em dâu
8	Huỳnh Trợ	1927		Đã mất	Cha chồng
9	Lê Thị Thiết	1927		Đã mất	Mẹ chồng
10	Trần Thị Xanh	1931	051131005062; 28/9/2021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Nông dân	Mẹ chồng ruột
11	Huỳnh Khuyến	1956	C6467702;12/12/2018; Cục quản lý xuất nhập cảnh	Tự do	Anh chồng
12	Huỳnh Anh	1966	051066016440;01/6/2 021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Buôn bán	Anh chồng
13	Huỳnh Á	1978	051078005536;09/5/2 021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Đông y	Em chồng
14	Huỳnh Á	1982	051082011382; 12/8/2021; Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Công nhân	Em chồng

(\*) Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020.

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên./.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2023.  
NGƯỜI KHAI

  
Nguyễn Thị Mai Hạnh





## ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Dành cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Hôm nay, ngày 21/3/2023, tại Biên Hòa, Đồng Nai, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai cùng nhau nắm giữ 241.561 cổ phần, chiếm 10,30 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Bà: **NGÔ THỊ ĐÀI TRANG**

CMND/CCCD số: 079175020966 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 1/59 Hoàng Việt, P4, Q. Tân Bình, Hồ Chí Minh.

Trình độ học vấn: 12/12 Chuyên ngành: Tài chính kế toán.

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần

(Bằng chữ: .....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ năm 2023- 2028 được bầu trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 31/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông: **PHẠM NGỌC TÚ**

CMND/CCCD số: 042084006762 Ngày cấp: 08/09/2022 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: P904A CC Thanh Bình, KP1, P Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Hiện đang sở hữu: 31.124 cổ phần

(Bằng chữ: Ba mươi một nghìn một trăm hai mươi bốn cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 311.240.000 (Ba trăm mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

Biên Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

\*Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Bản sao các bằng cấp
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên

**Phạm Ngọc Tú**

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày khai mạc Đại hội về Địa chỉ:

**Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:**

Số 52 - Đường Cách mạng tháng 8 - Phường Quyết Thắng - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3847241

Fax: (0251) 3840797



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



- Họ và tên: **NGÔ THỊ ĐÀI TRANG** Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1975 Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc Kinh
- Giấy CMND/CCCD số 079175020866 Cấp ngày: 10/07/2021  
tại : Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1988	ĐH Thương Mại	Tài chính kế toán		
2001	ĐH Kinh Tế TP.HCM	Kế toán trưởng		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
2000-2023	CTY TNHH TM N.T.P	Kế toán trưởng		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
CÔNG TY TNHH TM N.T.P	Kế toán trưởng	Từ tháng 04/2000 đến tháng 03/2023

12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Ngô Diệp				Đã mất		
2	Cổ Thị Lờ				Đã mất		
3	Ngô Thị Kim Ngân	1974	Buôn bán	079174025759 cấp ngày 10/07/2021	1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Q.Tân Bình, TP.HCM		Chị
4	Ngô Thị Ngọc Hương	1977	Tự do	023170238 cấp ngày 15/06/2011	1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Q.Tân Bình, TP.HCM		Em
5	Ngô Thị Ngọc Huyền	1979	Kinh doanh	079179008231 cấp ngày 16/05/2019	1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Q.Tân Bình, TP.HCM		Em
6	Trần Bá Gia Phúc	2003	Học sinh	079203019804 cấp ngày 11/06/2018	1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Q.Tân Bình, TP.HCM		Con
7	Trần Gia Hân	2005	Học sinh	079305000068 cấp ngày 01/02/2019	1/59 Hoàng Việt, Phường 4, Q.Tân Bình, TP.HCM		Con

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

TP.HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Xác nhận của chính quyền địa phương/

nơi công tác



Nguyễn Thanh Phong  
GIÁM ĐỐC

TP.HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI KHAI

  
Ngô Thị Đại Trang

## ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Dành cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Hôm nay, ngày 26/03/2023, tại Biên Hòa, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai cùng nhau nắm giữ ..484415.. cổ phần, chiếm ..20.65%.. số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....Trần Thị Hiền.....

CMND/CCCD số: 272895234 ; Ngày cấp: 18/03/2017 ; Nơi cấp: ...Đồng Nai.....

Địa chỉ thường trú: G12, đường D1, Khu phố 1, Phường Bửu Long, Biên Hòa – Đồng Nai

Trình độ học vấn: Thạc sĩ; Chuyên ngành: Kế toán

Hiện đang sở hữu: .....0..... cổ phần

(Bằng chữ: .....không.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): . .....

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ năm 2023- 2028 được bầu trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 31/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....Đặng Nguyễn Thanh An.....

CMND/CCCD số: 075096002690; Ngày cấp: 25/10/2022 ; Nơi cấp: Cục Cảnh Sát .....

Địa chỉ thường trú: 16/3H, Tổ 20, Khu phố 3, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai

Hiện đang sở hữu: ....100450.... cổ phần

(Bằng chữ: Một trăm ngàn bốn trăm năm mươi cổ phần.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): . .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

....., ngày 26 tháng 03 năm 2023

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Nguyễn Thanh An

\*Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Bản sao các bằng cấp
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên

### Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.

- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày khai mạc Đại hội về Địa chỉ:

**Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:**

Số 52 - Đường Cách mạng tháng 8 - Phường Quyết Thắng - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3847241







Fax: (0251) 3840797

## DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông/Bà:.....Trần Thị Hiền.....tham gia Ban kiểm soát

Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023 - 2028

Đại diện nhóm cổ đông:...Đặng Nguyễn Thanh An.....

Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Đặng Trọng Thành	270008982	18/5B, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	29400	
Đặng Nguyễn Thanh An	075096002690	16/3H, Tô 20, Khu phố 3, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	100450	
Đặng Công Thanh	271389170	18/5B, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	196000	
Đặng Nguyễn Thanh Liêm	271599155	18/5B, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	140147	
Đặng Thị Tâm	271599154	9/9B, Tô 15, Khu phố 3, phường Thanh Bình	9913	
Đặng Thị Tú	272439549	21/85, Khu phố 4, P. Bửu Long, Biên Hòa – Đồng Nai	8505	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>484415</b>	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên : **TRẦN THỊ HIỀN** - Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh : 15/4/1985 - Nơi sinh: Thanh Hóa
3. Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc: Kinh
4. Số CMND/CCCD : 272895234, ngày cấp: 18/03/2017, nơi cấp: Đồng Nai
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà G12, đường D1, KP.1, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai
6. Chỗ ở hiện tại : Số nhà G12, đường D1, KP.1, P. Bửu Long, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Trình độ văn hoá : 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
Năm 2004 đến 2008	Đại học Ngoại ngữ Huế	Cử nhân ngoại ngữ		
Năm 2010 đến 2013	Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	Học hệ văn bằng 2 chuyên ngành kế toán – Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh		
Năm 2016 đến 2018	Đại học Lạc hồng khoa Sau đại học	Thạc sĩ kế toán		
Năm 2019	CTY CP đào tạo và tư vấn đầu tư xây dựng Hà Nội	CC đấu thầu cơ bản		
Năm 2022	Học viện tài chính	CC Kế toán trưởng		

12. Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
Từ 2008 – 2013	Công ty TNHH XD và TM Giang Nam	- Quản lý nhân sự - Phụ trách kế toán		
T3/2013 đến T8/2013	Làm việc tại phòng kế toán CT CP Cấp nước Nhơn Trạch	Nhân viên		
T8/2013 đến T10/2013	Làm tại phòng Tổng hợp chi nhánh CN Long Bình thuộc Cty CP Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên		
T10/2013 đến nay	Làm tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Kế toán thanh toán		

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Từ T10/2013 đến nay	- Kế toán thanh toán - Thành viên Tổ chuyên gia đấu thầu - Kế toán Công đoàn cơ sở	Đang đảm nhiệm

12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Nguyễn Tiến Quân	1985	Quản đốc PX	272895233	Đồng Nai	CN CN Nhơn Trạch thuộc Cty CP Cấp nước Đồng Nai	Chồng
2	Trần Khắc Bộ	1930	Đã mất				Cha đẻ
3	Nguyễn Thị Dinh	1944	Nội trợ		Thanh Hóa		Mẹ đẻ



4	Nguyễn Trần Huyền Trân	2011	Học sinh		Đồng Nai		Con đẻ
5	Nguyễn Trần Huyền Trang	2012	Học sinh		Đồng Nai		Con đẻ
6	Nguyễn Hoàng Nam	2021	Còn nhỏ		Đồng Nai		Con đẻ
7	Trần Thị Đường	1965	Giáo viên		Hà Nội		Chị ruột
8	Trần Quý Châu	1968	Tiểu thương		Thái Nguyên		Anh ruột
9	Trần Quốc Lực	1971	Tiểu thương		Thái Bình		Anh ruột
10	Trần Thị Nhuận	1975	Tiểu thương		Hà Nội		Chị ruột
11	Trần Kim Thành	1978	Công nhân		Đồng Nai		Anh ruột
12	Trần Thị Hương	1981	Nội trợ		Ninh Bình		Chị ruột
13	Trần Minh Đức	1987	Kỹ sư		Đồng Nai		Em ruột

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trung thực của các nội dung trên.

Bửu Long, ngày: ...../...../20.....  
 IM, ngày PHƯỜNG BỬU LONG  
 ..... tháng ..... năm 2023

Xác nhận của chính quyền  
 địa phương/ nơi công tác



*Lê Thị Thu Hiền*  
 Lê Thị Thu Hiền

Biên Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2023

Người khai

*Trần Thị Hiền*

Trần Thị Hiền



Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2023-2028**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.*

Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (DVW) như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

**II. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2023-2028
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : theo Điều lệ Công ty
4. Danh sách số lượng ứng viên đề cử, ứng cử phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: (theo Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

#### **IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên**

1. Số lượng thành viên của BKS bầu : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2023-2028
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : theo Điều lệ Công ty

4. Danh sách số lượng ứng viên đề cử, ứng cử phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát: (theo Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình của:
  - + Thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty mẹ;
  - + Thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
  - + Người đại diện phần vốn Công ty mẹ;
  - + Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Công ty.
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

#### **V. Nguyên tắc bầu cử**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### **VI. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 24 Điều lệ Công ty)**

- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

#### **VII. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát (Theo Điều 34 Điều lệ Công ty)**

- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

#### **VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS**

**1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS (Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: [www.dvxdcn.com](http://www.dvxdcn.com))**

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu);

- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

## **2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi đến trụ sở của Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị.

Hồ sơ gửi về CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI theo địa chỉ sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52 - Đường Cách Mạng Tháng 8 - phường Quyết Thắng - Tp. Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3847241

Fax: (0251) 3840797

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Tân Hương

Điện thoại: 0919 491 965

## **IX. Danh sách ứng cử viên**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## **X. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp*).

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu vào HĐQT và BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

## **XI. Phiếu bầu cử**

### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu của Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu:

▪ Một (01) “**Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị**” màu xanh dương để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

▪ Một (01) “**Phiếu bầu Thành viên Ban Kiểm soát**” màu hồng để bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

## **2. Cách ghi Phiếu bầu cử** (đính kèm Phụ lục Hướng dẫn ghi phiếu bầu)

- Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.

+ Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.

+ Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

## **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có đóng dấu của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.

+ Gạch tên các ứng cử viên.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

## **4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử và kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

**5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**XII. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:\HUONG\DHCD\2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC**  
**HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT, BKS**  
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

**1. Loại phiếu bầu cử:**

- Phiếu màu xanh dương: Bầu thành viên HĐQT
- Phiếu màu hồng: Bầu thành viên BKS

**2. Bỏ phiếu:**

- Bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

**3. Ghi Phiếu bầu cử:**

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

**Ví dụ 1: Bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \times 5 = 5.000 \text{ Phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

✓ **Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

✓ **Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	0



3. Ứng viên 3	5.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

✓ *Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (Nhưng không đều nhau)*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	500
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

✓ *Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết 5000 phiếu bầu của mình cho các ứng viên*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	500
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>

## **Ví dụ 2: Bầu thành viên Ban kiểm soát**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 ứng viên bầu vào Ban kiểm soát. Quý cổ đông Nguyễn Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn B là:

$$1.000 \times 3 = 3.000 \text{ Phiếu bầu để bầu thành viên Ban Kiểm soát.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn B có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức như bầu thành viên Hội đồng quản trị như trên.

## **2. Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có đóng dấu của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
- Gạch tên các ứng cử viên.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cô đồng hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

**DỰ THẢO**

Số: /2023/BB-ĐHCĐ-DVW

Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

- **Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DWCS)
- **Địa chỉ trụ sở chính:** số 52 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- **Giấy ĐKKD:** số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/07/2019.

**A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:**

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2022 (Thứ sáu).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, số 52 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**B- THÀNH PHẦN THAM DỰ :**

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: ..... cổ đông
- Tham dự Đại hội có ..... cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền, tương đương ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % / Vốn điều lệ.

**C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

1. Đại hội đã nghe Ông Trần Chiến Thắng - Phó Giám đốc Công ty đọc Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.

2. Đại hội đã nghe Ông Lê Chí Nguyên Thắng - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, như sau: .

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: ..... cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 2.345.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có ..... cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền, tương đương ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

## **II. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông:**

1/ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

2/ Thông qua danh sách Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Anh Tuấn                      - Chủ tịch HĐQT

3/ Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm 01 người :

- Bà Nguyễn Thị Tân Hường – Người phụ trách quản trị Công ty

4/ Ban tổ chức Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100 % (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 3 người:

1. Ông Lê Chí Nguyên Thăng - Trưởng ban.

2. Ông Lê Quốc Hùng - Thành viên

3. Bà Đặng Thị Thắm - Thành viên.

Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

Kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của các cổ đông dự họp báo cho Ban Thư ký để ghi vào Biên bản Đại hội.

5/ Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí .....% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

## **III. Nội dung chính và diễn tiến Đại hội:**

### **1. Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:**

❖ Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Kế hoạch hoạt động 5 năm (2023-2028).

❖ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022.

❖ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- ❖ Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.
- ❖ Kết quả SXKD năm 2022. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- ❖ Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
- ❖ Tờ trình danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- ❖ Tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- ❖ Tờ trình số lượng, danh sách bầu TV HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
- ❖ Tờ trình số lượng, danh sách bầu TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
- ❖ Quy chế đề cử, ứng cử bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
- ❖ Đại hội tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028; Công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

## **2. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:**

Đại hội đã được nghe các nội dung báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung.

## **3. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:**

**3.1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Kế hoạch hoạt động 5 năm (2023-2028).**

### **Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022.**

### **Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.**

### **Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.**

**Phản biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.5. Thông qua kết quả SXKD năm 2022. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.**

**Phản biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

**Phản biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.**

**Phản biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.9. Thông qua tờ trình số lượng, danh sách bầu TV HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.10. Thông qua tờ trình số lượng, danh sách bầu TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### 4. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Ban bầu cử và kiểm phiếu đã thực hiện công tác bầu cử, phổ biến về Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử, thể lệ và cách thức bầu cử.

Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng Quy chế, thể lệ bầu cử.

❖ Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

➤ Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử gồm:

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

➤ Thành viên Ban kiểm soát trúng cử gồm:

1. ....
2. ....
3. ....

5. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đã họp để bầu cử các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty:

- Bầu: Ông (bà)....., giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bổ nhiệm Ông (bà)....., giữ chức vụ Giám đốc Công ty Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

6. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 đã họp để bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty và Trưởng Ban kiểm soát Công ty:

- Ban kiểm soát đã bầu Ông (bà)....., giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

#### IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc ... giờ ... phút ngày **31/3/2023**.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Đại hội đã nhất trí biểu quyết ..... %/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty:  
<http://www.dvxdcn.com>; mục: *Quan hệ cổ đông*.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Thị Tân Hương**

**Nguyễn Anh Tuấn**



**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai ngày 31/3/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, số 52 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc **08 giờ 30 phút** ngày **31/3/2023** và kết thúc lúc ... giờ ... phút ngày **31/3/2023**.

Đến dự Đại hội có ..... cổ đông, sở hữu ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... %/ vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Sau khi nghe các báo cáo theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Kế hoạch hoạt động 5 năm (2023-2028).
2. Thông qua của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022.
3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

**4.1** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022: ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.944.885.460
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		3.804.709.911
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.988.977.092
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.392.283.964
	- Quỹ khen thưởng	10%	994.488.546
	- Quỹ phúc lợi	4%	397.795.418
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	99.448.855
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		324.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.140.175.549
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		7.801.035.760
6	Tổng lợi nhuận còn lại		13.941.211.309
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	30%	7.035.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023		6.906.211.309

*Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo quy định.*

**4.2** Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		7.716.224.000
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		2.544.367.200
a	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.157.433.600
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.080.271.360
	- Quỹ khen thưởng	10%	771.622.400
	- Quỹ phúc lợi	4%	308.648.960

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	77.162.240
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		229.500.000
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ</b>		<b>5.171.856.800</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang</b>		<b>6.906.211.309</b>
<b>6</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>		<b>12.078.068.109</b>
<b>7</b>	<b>Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)</b>	<b>15%</b>	<b>3.517.500.000</b>

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

5.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỈ LỆ %
1	Sản lượng SX nước	m <sup>3</sup>	6.060.377	6.020.996	99,35%
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.047.812	5.026.876	99,59%
3	Tỷ lệ thất thoát nước sạch	%	17.30%	17.18%	-0,12
4	Doanh thu	đồng	55.582.700.000	52.168.594.721	93,86%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.290.270.000	11.401.122.995	122,72%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.256.240.000	9.944.885.460	120,45%
7	Phát sinh nộp NSNN	đồng	8.250.000.000	7.719.710.279	93,57%

5.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023
1	Sản lượng sản xuất nước	m <sup>3</sup>	6.046.977
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.064.964
3	Tỷ lệ thất thoát	%	16,9
3	Doanh thu	đồng	48.241.583.000
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.836.224.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.716.224.000
6	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	đồng	7.829.000.000
7	Đầu tư XDCB	đồng	8.681.173.120

6. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

6.1. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 684.000.000 đồng
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 345.600.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 288.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (từ tháng 01-03/2023)	1	19.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (từ tháng 04-12/2023)	1		7.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
6	Người phụ trách quản trị công ty	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).

7. Thông qua các danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chủ động rà soát thực hiện việc sửa đổi và ban hành Điều lệ công ty theo quy định.

9. Thông qua số lượng, danh sách bầu thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

10. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

➤ Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử gồm:

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

➤ Thành viên Ban kiểm soát trúng cử gồm:

1. ....
2. ....
3. ....

11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã họp để bầu cử các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty, bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028:

- Bầu: Ông (bà)....., giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bổ nhiệm Ông (bà)....., giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

- Ban kiểm soát đã bầu Ông (bà)....., giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

**Điều 3:** Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 31/3/2023; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023  
CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Công ty CP cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.HĐQT.

D:HUONG/TLBHCĐ2023

**Nguyễn Anh Tuấn**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MÃ CỔ ĐÔNG :.....**

Họ và tên Cổ đông: .....

Số lượng cổ phần sở hữu: .....

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....

**Tổng số lượng cổ phần đại diện:.....cổ phần.**

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Kế hoạch hoạt động 5 năm (2023-2028).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Thông qua tờ trình số lượng, danh sách bầu TV HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Thông qua tờ trình số lượng, danh sách bầu TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Đại biểu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

*Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

**CỔ ĐÔNG**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*

